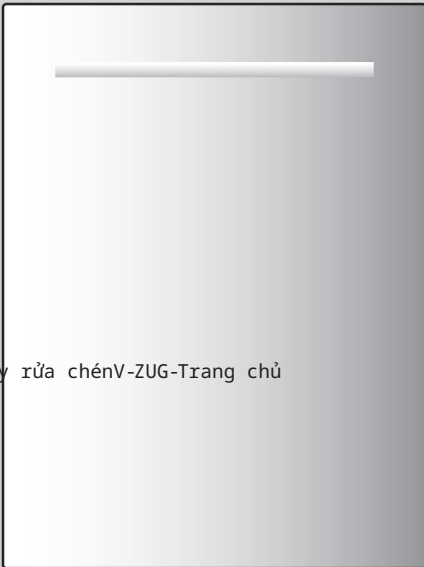




Cài đặt ứng dụng, kết nối mạng các thiết bị của bạn và tận hưởng nhiều chức năng hữu ích.



Máy rửa chén V-ZUG-Trang chủ

Hướng dẫn sử dụng AdoraDish V4000

Cảm ơn bạn đã chọn mua một trong những sản phẩm của chúng tôi. Thiết bị của bạn được sản xuất theo tiêu chuẩn cao tiêu chuẩn và dễ sử dụng. Tuy nhiên, hãy dành thời gian để đọc các hướng dẫn vận hành này hướng dẫn để bạn làm quen với thiết bị và tận dụng tối đa

Nó.

Vui lòng tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

Sửa đổi

Văn bản, sơ đồ và dữ liệu tư ơng ứng với tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị tại thời gian hướng dẫn vận hành này đư ợc đư a vào bảo chí. Quyền thực hiện các sửa đổi kỹ thuật nhằm mục đích phát triển thêm các thiết bị đư ợc dành riêng.

Tính hợp lệ

Những hướng dẫn vận hành này áp dụng cho:

Chỉ định mô hình	Kiểu	Hệ thống kích thước
AdoraDish V4000	AS4T-41095	Tín nhắn 55
AdoraDish V4000	AS4T-41096	Tín nhắn 55
AdoraDish V4000	AS4T-41097	Tín nhắn 55
AdoraDish V4000	AS4T-41098	Tín nhắn 55
AdoraDish V4000	AS4T-41099	Tín nhắn 55
AdoraDish V4000	AS4T-41110	EURO60
AdoraDish V4000	AS4T-41111	EURO60
AdoraDish V4000	AS4T-41112	EURO60
AdoraDish V4000	AS4T-41113	EURO60
AdoraDish V4000	AS4T-41114	EURO60

Những thay đổi tùy theo từng mô hình sẽ đư ợc ghi chú trong văn bản.

Nội dung

1	Cảnh báo an toàn	4
1.1	Các ký hiệu dự dợ sử dụng.....	4
1.2	Các biện pháp phòng ngừa an toàn chung.....	4
1.3	Các biện pháp phòng ngừa an toàn dành riêng cho thiết bị	5
1.4	Hướng dẫn sử dụng.....	5
2	Sử dụng lần đầu tiên	8
2.1	Trư ớc khi sử dụng lần đầu tiên.....	8
2.2	Cài đặt trọng lư ợng của	8
3	Mô tả thiết bị	9
3.1	Xây dựng	9
3.2	Các thành phần vận hành và hiển thị.....	10
3.3	Chức năngÁnh sáng *	11
4	Chức năng	13
4.1	Chư ợng trình	13
4.2	Thiết lập tùy chọn	15
4.3	Cài đặt ngư ời dùng thư ợng dùng.....	16
4.4	Quản lý sinh thái.....	16
5	Đang tải	17
5.1	Chuẩn bị thiết bị	17
5.2	Mẹo xếp đồ vào giỏ hàng dư ới.....	17
5.3	Mẹo tải cho giỏ hàng phía trên.....	20
5.4	Gợi ý về việc xếp đồ vào ngăn kéo đựng dao kéo *	23
6	Hoạt động	24
6.1	Mẹo rửa chén bát	24
6.2	Lựa chọn chất tẩy rửa	25
6.3	Thêm chất tẩy rửa	26
6.4	Vận hành màn hình.....	26
6.5	Chọn và bắt đầu một chư ợng trình	27
6.6	Thêm món ăn phụ	28
6.7	Hủy chư ợng trình trư ớc thời gian	29
6.8	Dỡ bát đĩa.....	29
7	Tùy chọn chư ợng trình	30
7.1	Khởi động chậm.....	30
7.2	Chư ợng trình ở chế độ cố định	30
7.3	Yêu thích.....	31
7.4	Lựa chọn cài đặt tùy chọn cố định.....	33
7.5	Khóa an toàn cho trẻ em.....	34
7.6	Tất cả trong 1.....	34
7.7	Bảo vệ lau chùi.....	35
7.8	Quản lý sinh thái.....	35
7.9	Thông tin	35
8	V-ZUG Trang chủ	36
8.1	Điều kiện	36
8.2	Thiết lập ban đầu.....	36
9	Cài đặt ngư ời dùng	37
9.1	Thay đổi cài đặt ngư ời dùng.....	37
9.2	Tổng quan về cài đặt ngư ời dùng.....	37
10	Chăm sóc và bảo dư ỡng	40
10.1	Vệ sinh bên trong và bên ngoài.....	40
10.2	Vệ sinh cánh phun	41
10.3	Vệ sinh hệ thống lọc.....	41
10.4	Nạp lại muối tái sinh	42
10.5	Bổ đầy chất tẩy rửa.....	43
11	Xử lý sự cố	44
11.1	Thông báo lỗi.....	44
11.2	Các vấn đề khác có thể xảy ra.....	45
11.3	Kết quả giặt không đạt yêu cầu.....	46
11.4	Trong trư ờng hợp mất điện	47
12	Phụ kiện và phụ tùng thay thế	48
12.1	Phụ kiện	48
12.2	Linh kiện thay thế	49
13	Dữ liệu kỹ thuật	49
13.1	Khái niệm an toàn	50
13.2	Bảo vệ trăn	50
13.3	Thông tin sản phẩm theo tiêu chuẩn EU Quy định 2019/2017.....	50
13.4	Lưu ý cho các viện kiểm tra	50
13.5	Đo tiếng ồn.....	50
14	Xử lý	51
	Mục lục	52
15	Dịch vụ & Hỗ trợ	55

1 Cảnh báo an toàn

1.1 Các ký hiệu được sử dụng



Việc sửa chữa trái phép có thể dẫn đến những nguy hiểm không lường trước được cho người sử dụng, vì mà nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm.

Việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền, nếu không bất kỳ thiệt hại nào sau đó sẽ không được được bảo hành.



Biểu thị các biện pháp phòng ngừa an toàn quan trọng.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa đã nêu có thể dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại cho thiết bị hoặc phụ kiện!



Thông tin và biện pháp phòng ngừa cần phải được quan sát.



Thông tin về việc xử lý



Thông tin về Hướng dẫn vận hành



Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện / ngắt nguồn điện



Cắm phích cắm vào ổ cắm điện / kết nối nguồn điện



Không cắt hoặc sửa đổi phích cắm điện



Đeo găng tay bảo vệ

Biểu thị hướng dẫn từng bước.

- Mô tả cách thiết bị phản ứng các bước đã thực hiện.

Biểu thị một danh sách.

1.2 Biện pháp phòng ngừa an toàn chung



Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên.



Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và bởi những người bị giảm về mặt thể chất, giác quan hoặc tinh thần khả năng, hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, miễn là họ được giám sát hoặc đã được hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu được những nguy hiểm liên quan. Trẻ em phải không đùa nghịch với thiết bị. Không được thực hiện vệ sinh và bảo trì người dùng bởi trẻ em mà không có sự giám sát.

Nếu một thiết bị không được trang bị cấp nguồn và một phích cắm hoặc phụ kiện khác cho ngắt kết nối khỏi nguồn điện với một tiếp xúc mở trên mỗi cực tuân thủ điều kiện của loại quá áp III để cô lập hoàn toàn, một thiết bị cách ly phải được tích hợp vào hệ thống cố định

lắp đặt điện đúng theo quy định về lắp đặt. Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, phải được thay thế

bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận Dịch vụ

khách hàng hoặc người có trình độ

tương đương để tránh nguy hiểm.

1.3 Các biện pháp phòng ngừa an toàn dành riêng cho thiết bị

Không bao giờ sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để

vệ sinh thiết bị. Nếu

thiết bị được lắp đặt trên sàn trải thảm,

hãy đảm bảo rằng các lỗ thông gió ở đây

thiết bị không bị cản trở. Chỉ để

cửa thiết bị mở ở vị trí nghỉ.

Cửa thiết bị mở có thể gây nguy

cơ vấp ngã hoặc thương tích. Không ngồi

hoặc nghỉ trên cửa thiết bị hoặc sử

dụng cửa làm bề mặt lưu trữ. THẬN

TRỌNG: Dao và các vật dụng

khác

các vật dụng có đầu nhọn phải được đặt

hướng xuống dưới hoặc đặt nằm

ngang trong giỏ. THẬN TRỌNG: Không

làm rơi hoặc nhét dao, nĩa

hoặc các vật sắc nhọn khác vào lỗ khóa cửa.

Không được cho chất tẩy rửa vào

mở khóa cửa. Điều này có thể khiến khóa

cửa bị trục trặc. Thiết bị chỉ phù

hợp để rửa bát

đĩa và dao kéo gia dụng bằng nước và chất

tẩy rửa máy rửa chén thông thường. Thiết

bị chỉ được sử dụng trong gia đình

và chỉ cho mục đích đã định. Không

chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại

nào do sử dụng không đúng cách hoặc

không đúng cách.

Sức chứa: 12 khách quốc tế

cài đặt chỗ ngồi (SMS 55). 13 cài đặt

chỗ ngồi quốc tế (EURO 60). Thiết

bị này được

thiết kế để sử dụng cho mục đích gia dụng

và các mục đích tương tự như: bếp

của nhân viên trong các cửa hàng,

văn phòng và các cơ sở thương mại khác;

bất động sản nông nghiệp; của

khách hàng trong các khách sạn, nhà nghỉ

và các cơ sở dân cư khác; trong các

khách sạn có dịch vụ ăn sáng.

1.4 Hướng dẫn sử dụng

Trước khi sử dụng lần đầu tiên Thiết

bị phải được lắp đặt và kết nối với nguồn điện

theo hướng dẫn lắp đặt riêng. Yêu cầu thợ lắp

đặt/thợ điện có trình độ thực hiện công việc

cần thiết.

1 Cảnh báo an toàn



Thiết bị đã được thử nghiệm với nước trước khi được vận chuyển. Có thể có vì vậy vẫn còn dấu vết của nước trong thiết bị.

Sử dụng đúng cách

Bất kỳ sửa chữa, thay đổi hoặc thao tác nào đối với thiết bị, đặc biệt là bất kỳ các bộ phận mang điện, chỉ có thể được thực hiện bởi nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một đơn vị có trình độ tư vấn được ủy quyền. Sửa chữa nếu thực hiện không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng, thiệt hại cho thiết bị và phụ kiện, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Nếu thiết bị không hoạt động bình thường hoặc trong trường hợp cần sửa chữa, hãy làm theo hướng dẫn trong phần «Dịch vụ & Hỗ trợ». Nếu cần, vui lòng liên hệ Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Giữ lại các hướng dẫn vận hành này để tham khảo trong tương lai.

Bất kỳ tác phẩm nào được thực hiện bởi một người không có thẩm quyền nhà cung cấp dịch vụ được xác định cũng như việc sử dụng của các phụ tùng thay thế khác với bản gốc phụ tùng thay thế làm mất hiệu lực các nghĩa vụ theo bảo hành.

Trẻ em trong nhà

Nước trong thiết bị không được dùng làm nước uống. Chất tẩy rửa cần thiết trong thiết bị có thể gây ra kích ứng mắt hoặc da! Giữ trẻ em tránh xa thiết bị mở.

Lưu ý khi sử dụng

Sử dụng chức năng khóa an toàn cho trẻ em (xem trang 34).

Nếu thiết bị bị hư hỏng rõ ràng, hãy không sử dụng nó. Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi tiếp theo.

Nếu thiết bị không hoạt động bình thường, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện ngay lập tức.

Trước khi đóng cửa thiết bị và bắt đầu một chương trình đảm bảo rằng có không có vật lạ hoặc vật nuôi trong thiết bị. Vật lạ như đinh và kẹp giấy có thể làm hỏng một số bộ phận của cả thiết bị lẫn bát đĩa.

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa, chất xả và muối tái tạo được khuyến nghị rõ ràng để sử dụng với máy rửa chén theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Thực hiện theo hướng dẫn tư vấn ứng cho sử dụng cẩn thận.

Không sử dụng thiết bị mà không có bất kỳ hoặc quá ít chất tẩy rửa - nguy cơ gây ra thiệt hại cho thiết bị!

Không sử dụng nước rửa chén vì nó có thể tạo ra bọt quá mức, gây ra thiệt hại của bạn bị trực tiếp.

Sau khi đổ đầy bình chứa muối, hãy chạy



chương trình không có món ăn.

Lần đầu tiên bạn làm điều này, hãy thêm khoảng 1 lít của nước vào bể chứa muối.

Không bao giờ đổ đầy bình chứa chất tẩy rửa hoặc bể chứa muối tái tạo với chất tẩy rửa. Tuy nhiên, nếu điều này xảy ra, không vận hành thiết bị dưới bất kỳ trường hợp nào có thể gây ra thiệt hại tổn kém cho nó. Gọi cho khách hàng Dịch vụ.

Không bao giờ vận hành thiết bị mà không có hệ thống lọc tại chỗ.

Chỉ sử dụng vật liệu mềm để vệ sinh bên dưới hệ thống lọc. Không bao giờ sử dụng kim loại đồ vật.

Thận trọng: Có nguy cơ bị bỏng!

Không giặt những đồ vật bị bẩn dung môi dễ cháy hoặc ăn mòn, sơn, sáp, hóa chất (axit hoặc bazơ) hoặc sắt vụn hoặc có thể làm rơi sợi trong thiết bị.

Tránh mở cửa thiết bị không cần thiết trong khi vận hành. Các món ăn và nước có thể nóng - nguy cơ bỏng! Hơi nước thoát ra có thể hư hỏng tấm ốp gỗ kết hợp.

Kính có thể bị hơi nước làm mờ, gây ảnh hưởng tầm nhìn của bạn.

Thận trọng: Có nguy cơ gây thương tích!

Không dựa vào bất kỳ bộ phận nào của thiết bị - nguy cơ tai nạn!

Không cho vật nuôi lại gần thiết bị.

Thận trọng: Nguy hiểm đến

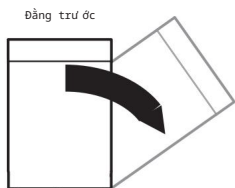
tính mạng! Vật liệu đóng gói, ví dụ như màng nhựa và polystyrene, có thể gây nguy hiểm cho trẻ em. Nguy cơ ngạt thở! Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Khi thực hiện công việc bảo trì thiết bị, bao gồm thay bóng đèn, hãy ngắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị: tháo cầu chì vít khỏi giá đỡ hoặc tắt cầu dao điện, hoặc rút phích cắm khỏi ổ cắm điện.

Cách tránh làm hỏng thiết bị Tắt vòi nước khi sử dụng trong thời gian dài
giác quan.

Không vượt quá tải trọng tối đa
trọng lượng cho giỏ dưới, giỏ trên và
ngăn kéo đựng dao kéo.

Xin lưu ý: Thiết bị phải luôn được kết nối với nguồn điện chính để đảm bảo thiết bị được bảo vệ (bảo vệ chống tràn, trong số những thứ khác). Chỉ vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng! Vận chuyển theo bất kỳ vị trí nào khác sẽ làm hỏng thiết bị! Khi được mang cần thận mà không bị rung lắc, thiết bị có thể nghiêng tối đa 90° sang phải (nhìn từ phía trước).



2 Sử dụng lần đầu tiên



Thiết bị phải được lắp đặt và kết nối với nguồn điện bởi thợ điện/thợ lắp đặt có trình độ theo hướng dẫn lắp đặt riêng.

2.1 Trước khi sử dụng lần đầu Trước khi vận hành thiết bị

Chỉ mới lắp đặt lần đầu, cần thực hiện các bước sau: Bật nguồn và mở vòi nước. Cài đặt độ cứng của nước trong cài đặt

của người dùng (xem trang 37). Đổ khoảng 1,0 l nước và 1 kg

muối tái tạo vào bình chứa muối (xem  trang

42).

Lau sạch muối thừa xung quanh mép bình chứa muối. Đổ đầy chất tẩy rửa vào bình chứa chất tẩy rửa (xem trang 43). Chọn (xem trang 25) và thêm (xem trang 26) chất tẩy rửa. Chạy chương trình «Intensive» mà không cần ~~bật~~ đĩa để bảo vệ thiết bị khỏi bị ăn mòn do muối thừa và để loại bỏ vết dầu mỡ còn sót lại trong quá trình sản xuất.



Đèn báo nạp nước có thể nhấp nháy trong vài chu kỳ giặt đầu tiên. Đèn báo này sẽ tắt khi nồng độ muối trong bình chứa được phân bổ đều.

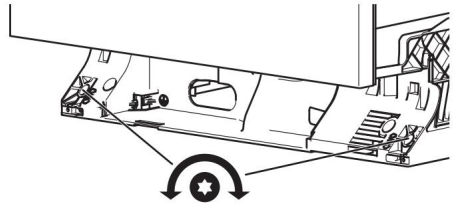
2.2 Thiết lập trọng lượng cửa

Kiểm tra góc mở 30°

Kiểm tra xem cửa thiết bị có giữ nguyên trạng thái mở ở góc mở khoảng 30°.

Nếu cửa thiết bị mở ra một cách không kiểm soát:

Mở cửa thiết bị khoảng 30° và giữ nguyên ở vị trí này. Siết chặt các vít cho đến khi cửa thiết bị vẫn mở ở vị trí này trên sở hữu.



Kiểm tra góc mở 90° Kiểm tra xem cửa

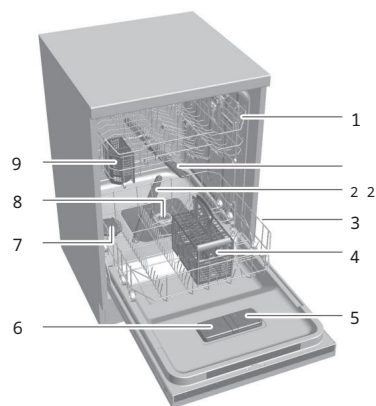
thiết bị có giữ nguyên trạng thái mở ở góc mở 90° hay không.

Nếu cửa thiết bị mở ra: Mở cửa thiết bị khoảng 30° và giữ nguyên ở vị trí này. Nới lỏng các vít cho đến khi cửa thiết bị vẫn mở ở vị trí này trên sở hữu.

3 Mô tả thiết bị

3.1 Xây dựng

Nội thất

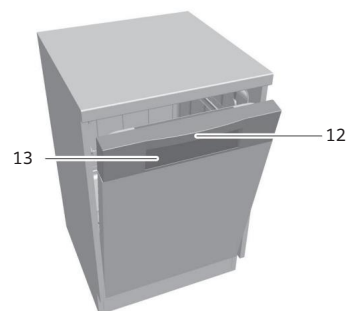


- 1 Giỏ trên
- 2 cánh tay phun
- 3 Giỏ dư ới
- 4 Giỏ đựng dao kéo «Lớn» *
- 5 Bình chứa chất tẩy rửa
- 6 Bình đựng chất tẩy rửa
- 7 Bể chứa muối
- 8 Hệ thống lọc
- 9 Giỏ đựng dao kéo «Nhỏ»

* Tùy thuộc vào mô hình

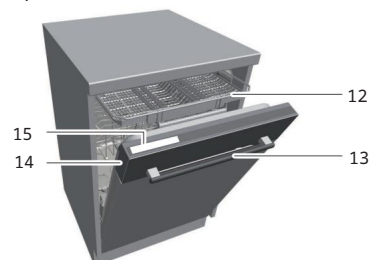
Cửa thiết bị

Đối với các mẫu tích hợp, các bộ phận vận hành và hiển thị nằm ở bên ngoài cửa thiết bị.



- 12 Tay nắm cửa
- 13 Các yếu tố vận hành và hiển thị

Đối với các mẫu tích hợp đầy đủ, các bộ phận vận hành và hiển thị nằm ở bên trong cửa thiết bị.

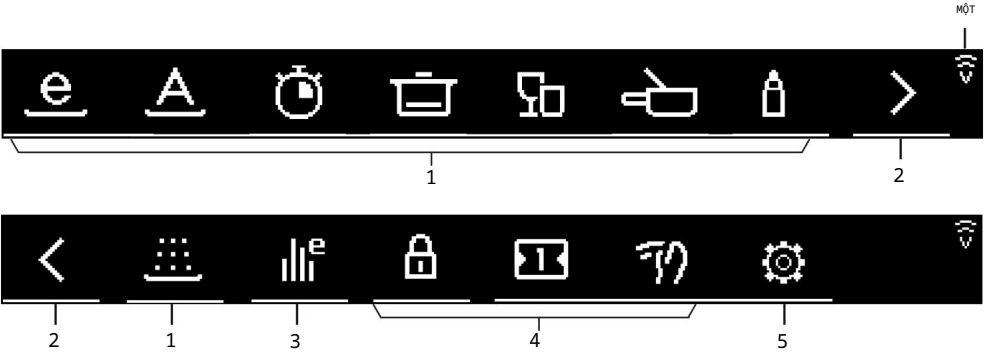


- 12 Ngăn đựng dao kéo *
- 13 Tay nắm cửa
- 14 Chức năngÁnh sáng *
- 15 Các yếu tố vận hành và hiển thị

* Tùy thuộc vào mô hình

3.2 Các yếu tố vận hành và hiển thị

Menu chính



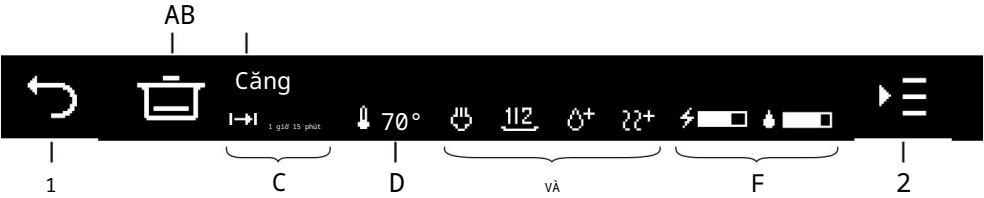
Nút

- 1 Chương trình (xem trang 13)
- 2 Các thành phần điều hướng
- 3 Quản lý sinh thái (xem trang 16)
- 4 Cài đặt người dùng thường dùng (xem trang 16)
- 5 Các thiết lập người dùng khác (xem trang 37)

Trưng bày

Một ngôi nhà V-ZUG

Chương trình đã chọn



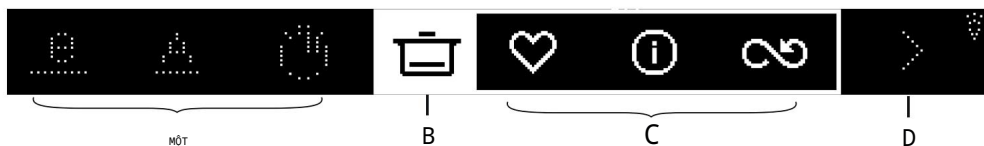
Nút

- 1 Nút mũi tên quay lại
- 2 Tùy chọn cài đặt (xem trang 15)

Hiển thị

- Biểu tượng chương trình
- B Tên chương trình
- C Thời gian chương trình
- Nhiệt độ D
- E Các tùy chọn cài đặt đã chọn
- F Ước tính quản lý sinh thái

Trạng thái nút



A Các chức năng không thể lựa chọn

B Chức năng được lựa chọn

C Các chức năng có thể lựa chọn

D Các thành phần điều hướng không thể lựa chọn

Các yếu tố hành động

+ Tăng giá trị

- Giảm giá trị

☒ Kích hoạt cài đặt người dùng

☐ Vô hiệu hóa cài đặt người dùng

✕ Hủy mục nhập, xác nhận tin nhắn

▶ Bắt đầu chương trình chế độ cố định, bình chứa rỗng

Các thành phần điều hướng

↶ Quay lại menu trước

< Hiển thị các chức năng khác trong menu

> Hiển thị các chức năng khác trong menu

✓ Hiển thị các tùy chọn lựa chọn khác trong menu

3.3 Chức năng Ánh sáng * *

Tùy thuộc vào kiểu máy

Màu sắc của màn hình LED



Tối tăm



Quả cam



Màu cam mờ



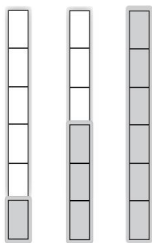
Trắng



Trắng mờ

3 Mô tả thiết bị

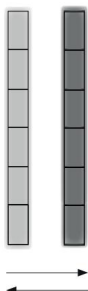
Chương trình



Màn hình hiển thị tiến trình cung cấp thông tin về tiến trình của một chương trình.

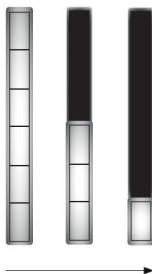
Càng nhiều đèn LED sáng màu cam thì thời gian còn lại càng ít. Cả 6 đèn LED đều sáng màu cam khi một chương trình kết thúc.

Giai đoạn sấy cuối cùng



Trong giai đoạn sấy cuối cùng, cả 6 đèn LED đều sáng màu cam và nhấp nháy giữa chế độ mờ và không mờ.

Khởi động trễ / OptiStart



Khi cửa thiết bị đóng và chương trình khởi động trễ được bắt đầu, tất cả 6 đèn LED đều sáng màu trắng mờ. Càng ít đèn LED sáng màu trắng mờ thì thời gian còn lại cho đến khi chương trình bắt đầu càng ít.

Phản ứng thiết bị độc lập với chương trình



Trong trường hợp các phản ứng thiết bị sau đây, tất cả 6 đèn LED đều sáng màu trắng và nhấp nháy giữa mờ và không mờ: Hủy chương trình, khởi động

trễ, OptiStart Tắt bơm

Thông báo lỗi



Trong tủ lạnh có tín hiệu A/F/U, 3 đèn LED trắng phía dưới và phía trên
3 đèn LED trắng nhấp nháy xen kẽ.

4 Chức năng

Các nút chọn cho phép người dùng chọn và bắt đầu các chương trình tủ lạnh dùng một cách đơn giản
và nhanh chóng chỉ bằng một nút bấm. Người dùng có thể tạo và thay đổi nút lựa chọn
cho bất kỳ chương trình yêu thích nào và do đó điều chỉnh nó một cách hoàn hảo cho quy trình làm việc của họ.

4.1 Chương trình

Giá trị tiêu thụ

Thời gian chương trình (h), mức tiêu thụ nước (l) và mức tiêu thụ năng lượng (kWh) là các giá trị
mang tính chỉ dẫn. Các giá trị cũng có thể thay đổi tùy theo lựa chọn các chức năng bổ sung, tải,
mức độ bẩn của tải, loại và lượng chất tẩy rửa,
nhiệt độ nước đầu vào, kết nối điện và trình tự chương trình cụ thể
(ví dụ tái sinh).



Có thể giảm thời gian chương trình, mức tiêu thụ nước và mức tiêu thụ điện năng bằng cách
chọn tùy chọn cài đặt «Tiết kiệm năng lượng» và Giải một phần.

1/2

Thời gian chương trình

Các giá trị nêu trên không bao gồm thời gian sấy khô cuối cùng.

 Sinh thái	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Chương trình hiệu quả nhất trong về mặt tiêu thụ nước và năng lượng để giặt thông thường bát đĩa bẩn (chương trình khai báo). Sau khi chạy máy rửa chén 7 lần, máy làm mềm nước được tái sinh vào cuối của điều đó chương trình. Điều này làm tăng lượng nước tiêu thụ thêm 0,2 l. Trong chương trình tiếp theo, nước chất làm mềm được xả qua với một thêm 4 l nước. Điều này làm tăng thời lượng của chương trình bằng 5 phút.	Vệ sinh: 50 °C Rửa sạch trung gian Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 45 °C Sấy khô	5:55-6:30 9,3-9,8 lít 0,715-0,72 kWh

4 Chức năng

 Tự động	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Kết quả làm sạch tối ưu với mức tiêu thụ nước và năng lượng tối thiểu. Đổi với vết bẩn thông thường. Không phù hợp với vết bẩn cháy hoặc vết bẩn khô nặng.	Rửa sạch trước (nếu cần): lạnh lẽo Vệ sinh: 50-60 °C Rửa sạch trung gian (nếu yêu cầu) Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 60 °C Sấy khô	1 giờ 00-1 giờ 45 8-20 lít 0,8-1,35 kWh

 Chạy nước rút *	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Đổi với vết bẩn nhẹ, ví dụ như đồ dùng ăn uống khai vị và tách trà, cà phê và đĩa đựng. Không thích hợp để đựng các viên thuốc tan chậm.	Vệ sinh: 55 °C Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 50 °C Khô: nhanh	0h20 8 lít 0,7 kWh

* Tùy thuộc vào mô hình

 Nhanh *	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Dành cho bát đĩa bẩn nhẹ.	Vệ sinh: 45 °C Rửa sạch trung gian Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 55° C Khô: Nhanh	0h30 11 lít 0,75 kWh

* Tùy thuộc vào mô hình

 Căng	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Đổi với vết bẩn nặng. Đặc biệt thích hợp cho vết bẩn có tinh bột (ví dụ khoai tây nghiền, cơ m).	Rửa sạch trước (nếu cần): 35 °C Vệ sinh: 65 °C Rửa sạch trung gian Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 60 °C Sấy khô	1 giờ 45 phút 18-23 phút 1,2-1,45 kWh

 Thủy tinh	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Chương trình nhẹ nhàng dành cho kính.	Vệ sinh: 45 °C Rửa sạch trung gian Rửa sạch bằng nước rửa tác nhân: 55 °C Sấy khô	0h50 11 lít 0,8 kWh

 Lẩu phô mai/Raclette	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Chương trình rửa dành cho vết bẩn nặng và thức ăn bị cháy, đặc biệt là phô mai trên đĩa fondue hoặc raclette. Cũng phù hợp với đĩa gratin và nôi, chảo bị cháy. Sử dụng chảo fondue an toàn với máy rửa chén. Kết quả làm sạch có thể được cải thiện bằng cách cho một ít chất tẩy rửa vào cửa thiết bị.	Ngâm: 35 °C Làm sạch: 65 °C Xả trung gian Xả bằng chất xả: 60 °C Sấy khô	2h15 16-20 l 1,3-1,55 kWh

 Vệ sinh	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Đối với các vật dụng có yêu cầu vệ sinh cao (ví dụ bình sữa, thớt...). Làm sạch hệ thống lọc trừ ốc khi bắt đầu chương trình (xem trang 41).	Trắng sơ bộ: 55 °C Làm sạch: 70 °C Trắng trung gian: 60 °C Trắng bằng chất trắng: 60 °C Sấy khô	1h40 16 l 1,75 kWh

 Rửa sạch trừ ốc	Các giai đoạn của chương trình	Giá trị tiêu thụ
Ngăn ngừa vết bẩn khô nếu có ý định bắt đầu một chương trình sau đó.	Rửa sạch trừ ốc: lạnh	0h08 4l 0,05 kWh

4.2 Cài đặt tùy chọn Tiết kiệm

 Tiết kiệm năng lượng	Nhiệt độ rửa giảm 5 °C, giúp giảm mức tiêu thụ năng lượng khoảng 10%. Thời gian chương trình được rút ngắn một chút. «Tiết kiệm năng lượng» cũng nhẹ nhàng với kính.
---	--

 Hoàn thiện bằng hơi nước *	Trong quá trình rửa cuối cùng, hơi nước được tạo ra, đọng lại trên kính và dẫn đến kết quả sấy khô tối ưu. Chương trình mất thêm khoảng 15 phút.
---	--

* Tùy thuộc vào mô hình

 Tải trọng một phần	Đối với lượng bát đĩa ít. Lượng nước sử dụng giảm tới 6 lít và thời gian chương trình được rút ngắn tới 36 phút.
---	--

 Bắt đầu bị trì hoãn	Chế độ khởi động trễ cho phép bạn giặt vào giờ thấp điểm (ví dụ như giờ điện thấp điểm). Có thể cài đặt chế độ khởi động trễ từ 30 phút đến 24 giờ.
--	---

4 Chức năng



OptiStart

OptiStart có thể được chọn cùng với khởi động trễ (xem trang 37). Trong thời gian bắt đầu chậm lại, các món ăn được ngâm và điều này cải thiện kết quả làm sạch và giảm mức tiêu thụ năng lượng.



Rửa sạchPlus

Hiệu quả làm sạch được cải thiện thông qua các chu kỳ xả bổ sung và giai đoạn làm sạch kéo dài. Nếu RinsePlus được bật, lưu lượng nước sử dụng cho mỗi chương trình là tăng lên. Điều này kéo dài thời gian chương trình.



Khô Thêm

Nhiệt độ của cả quá trình xả cuối cùng và SteamFinish đều được tăng lên và thời gian sấy được kéo dài.

4.3 Cài đặt ngư ời dùng thư ờng dùng



Khóa an toàn cho trẻ em

Cài đặt ngư ời dùng «Khóa chống trẻ em» ngăn không cho chương trình được khởi động một cách vô tình. Nếu khóa chống trẻ em được bật, có thể ghi đè bằng cách nhập mã bốn chữ số mã (1223). Mã được cài đặt tại nhà máy và không thể thay đổi.



Tất cả trong 1

Cài đặt ngư ời dùng «Tất cả trong 1» điều chỉnh chương trình lý tư ờng để sử dụng với chất tẩy rửa có chức năng muối và chất xả tích hợp. Các chất tẩy rửa kết hợp không phù hợp với tất cả các mức độ cứng của nước (xem trang 25).



Bảo vệ lau chùi

Bảng điều khiển bị khóa trong thời gian ngắn, ví dụ khi cần vệ sinh.

4.4 Quản lý sinh thái



Quản lý sinh thái

Chỉ hoạt động nếu «EcoManagement» được bật trong cài đặt ngư ời dùng (xem trang 37).

EcoManagement cung cấp thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và mức tiêu thụ nước của thiết bị và hỗ trợ việc sử dụng năng lượng bền vững. Sau đây thông tin tiêu thụ chỉ có thể được lấy lại khi không có chương trình nào đang chạy:

Tiêu thụ năng lượng và nước của chương trình cuối cùng

Mức tiêu thụ năng lượng và nước trung bình của 25 chương trình gần nhất

Tổng lưu lượng năng lượng và nước tiêu thụ

Mức tiêu thụ năng lượng và nước của một chương trình được hiển thị trong quá trình chọn chương trình. Vào cuối một chương trình, mức tiêu thụ năng lượng và nước của lần chạy chương trình cuối cùng sẽ được hiển thị.

Các giá trị có thể thay đổi tùy theo chương trình, tải, chức năng bổ sung và cài đặt của ngư ời dùng.

5 Đang tải

5.1 Chuẩn bị thiết bị Loại bỏ bất kỳ

mẩu thức ăn thô hoặc cứng hoặc vật lạ (như tăm) còn sót lại trên đĩa.

Nạp vào giỏ. Sau khi nạp, kiểm tra xem cánh phun có thể quay tự do không.

5.2 Mẹo tải cho giỏ hàng dư ới



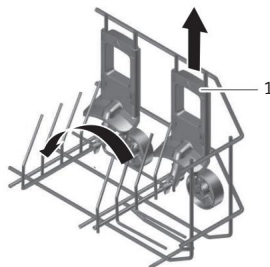
Việc cho quá nhiều đồ vào giỏ có thể làm hỏng thiết bị!

Không vượt quá trọng lượng tải tối đa của giỏ dư ới là 21 kg.

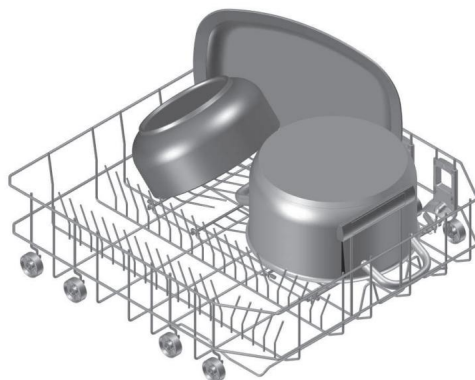
Gập các răng xuống để có diện tích chứa đồ lớn hơn

Các răng có thể gập xuống để tạo ra diện tích chứa đồ lớn hơn.

Kéo chốt khóa 1 ở bên cạnh lên. Gập các
ngành xuống.



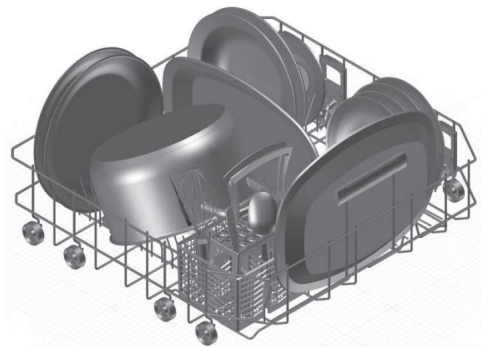
Gập các răng xuống phía bên phải của giỏ. Cho
chảo và bát vào.



5 Đang tải

Các mặt hàng lớn

Xếp các đĩa sâu và nắp vào bên phải.
Xếp các vật dụng rộng như đĩa đựng súp
và nắp vào phía sau bên phải.



Ổn định bình đựng nước uống bằng các chậu dễ dàng

Đặt chậu dễ 1 lên chậu gió. Sắp xếp cốc uống
nước, bình sữa, lọ hoa và bình đựng. Sử dụng hai
chậu dễ cho bình rộng

hơn n.



Đang tải ngăn kéo đựng dao kéo *

* Tùy thuộc vào mô hình



Nguy cơ chấn thương do nạp không đúng cách!

Đặt dao và đồ dùng ăn uống có cạnh sắc hoặc đầu nhọn vào giỏ đựng đồ ăn với đầu nhọn hướng xuống dưới. Đặt đồ ăn thẳng đứng trong giỏ đựng đồ ăn.



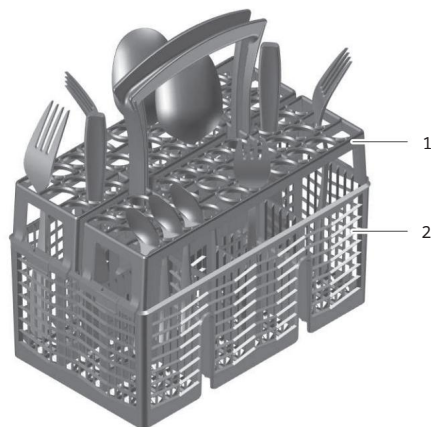
Các vật sắc nhọn có thể làm hỏng thiết bị!

Không đợc nhét bất kỳ loại dao, nĩa hoặc vật nhọn nào vào lỗ khóa cửa.

Nâng các chậu của giỏ lên. Đặt
giỏ đựng dao kéo lên các chậu đã nâng lên ở bất kỳ vị
trí nào trong giỏ. Phân bổ dao và các
vật dụng tư ơng tự vào các ngăn, với các đầu nhọn hướng
xuống dưới.

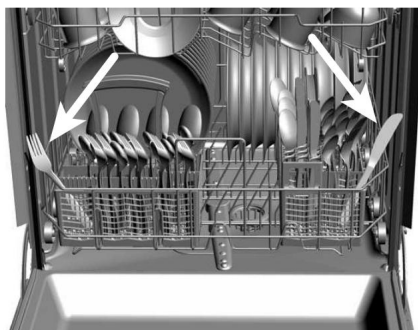
Phân bổ phần dao kéo còn lại một cách lỏng
lẻo vào các ngăn, với tay cầm hướng xuống
dưới. Không

nên để thìa dính vào nhau. Để tránh các
vật dụng dao kéo dính vào nhau, các vết
nứt trong quá trình sấy và các vật dụng
nhỏ hơn trượt qua giỏ, hãy đặt các miếng
chèn 1 đợc cung cấp vào giỏ đựng dao kéo 2.



Nguy cơ rò rỉ nước!

Khi đóng cửa thiết bị, hãy đảm bảo không có vật dụng dao kéo nào nhô ra khỏi bồn hoặc bị kẹt. Nếu không, độ
kín rò rỉ của thiết bị không thể đợc đảm bảo.



5 Đang tải



Việc cho quá nhiều đồ vào giỏ có thể làm hỏng thiết bị!

Không vượt quá trọng lượng tải tối đa của giỏ đựng trên là 9 kg.

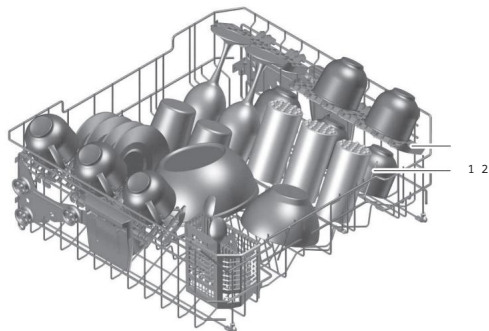
Đang tải các mục nhỏ hơn

Sắp xếp các vật dụng nhỏ hơn như đĩa, ly, cốc và

đĩa. Nếu sử dụng giá gấp 1,

hãy sắp xếp các vật dụng so le nhau. Đặt ly lên
giá đựng ly

gấp 2.

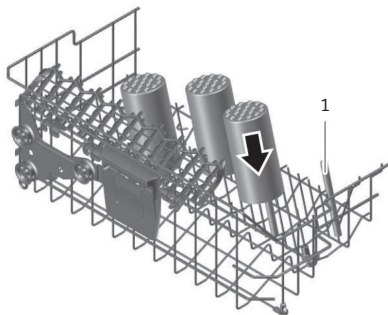


Ổn định bình đựng nước uống bằng các chậu dễ dàng

Đặt chậu dễ 1 lên chậu giỏ. Sắp xếp cốc uống

nước, bình sữa, lọ hoa và bình đựng. Sử dụng hai
chậu dễ cho bình rộng

hơn.



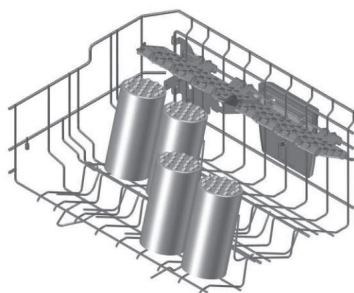
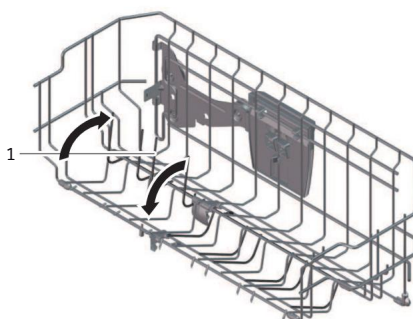
Nạp ly cao Đối với ly

cao, hãy sử dụng giá đỡ và giá đỡ ly để có độ ổn định cao hơn. Tháo giá đỡ để chứa ly cao.

Giá đỡ ly thủy tinh

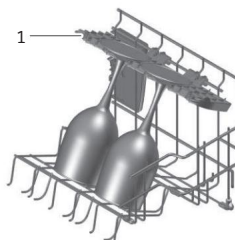
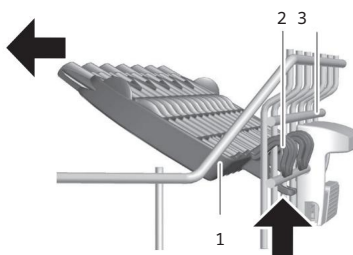
Kéo nhẹ giá đỡ ly 1 lên cho đến khi chúng khớp vào nhau.

Đặt ly cao lên giá đỡ ly.



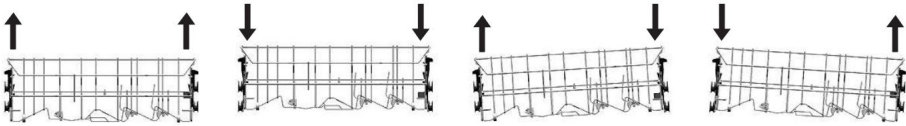
Giá đỡ

Đẩy giá đỡ 1 lên bằng móc 2. Đẩy giá đỡ vào trong rồi ra ngoài. Móc giá đỡ vào vị trí cao hơn 3 nếu cần. Đặt ly có chân lên giá đỡ.



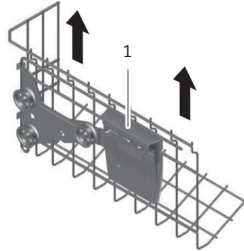
Điều chỉnh giỏ trên Tùy thuộc

vào kiểu máy, chiều cao của giỏ trên có thể được điều chỉnh khoảng 2-4 cm. Nó có thể nghiêng theo nhiều cách khác nhau.



Giữ giỏ trên ở hai bên bằng tay cầm 1 và nâng nó lên vị trí mong muốn.

- Giỏ đựng đồ phía trên được nâng lên.

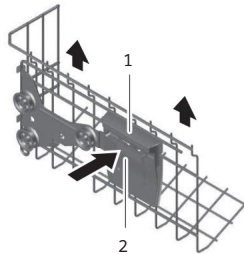


Giữ giỏ trên ở hai bên bằng tay cầm 1.

Nâng nhẹ giỏ trên lên và nhấn nút 2 cùng lúc.

- Thiết bị khóa được nhả ra. Hạ giỏ trên xuống vị trí mong muốn, nhả nút và vào vị trí.

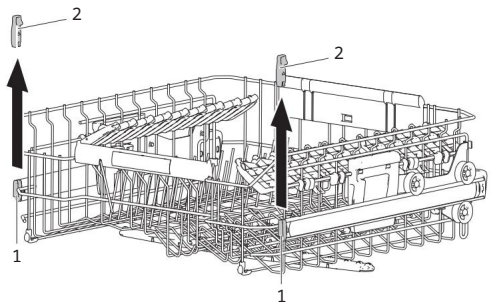
- Giỏ đựng đồ phía trên được hạ xuống.



Tháo giỏ hàng phía trên

Kéo giỏ trên ra xa nhất có thể. Giữ đầu thanh ray dư 1 từ bên dư 1, dùng ngón trỏ và ngón cái ấn nút chặn giỏ 2 lên trên.

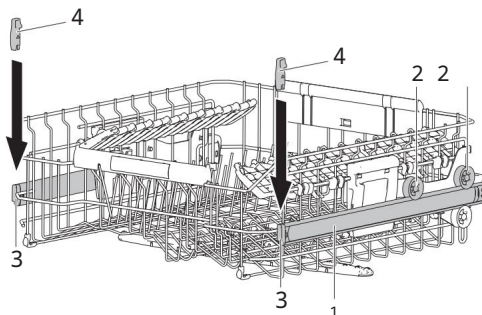
Tháo nút chặn giỏ 2. Trượt giỏ phía trên ra ngoài.



Lắp giỏ trên Kéo dài thanh

ray 1 xa nhất có thể. Trượt giỏ trên vào thanh ray 1

theo cách mà các con lăn 2 của giỏ hàng trên cùng dừng lại trên đờng ray. Đẩy các nút chặn giỏ hàng 3 vào đờng ray đầu 4 và ấn chặt.



5.4 Gợi ý về cách xếp đồ vào ngăn kéo đựng dao kéo * *

Tùy theo kiểu máy



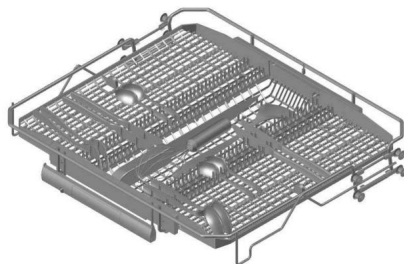
Việc cho quá nhiều đồ vào giỏ có thể làm hỏng thiết bị!

Không được vượt quá trọng lượng tối đa của ngăn kéo đựng dao kéo là 5 kg.

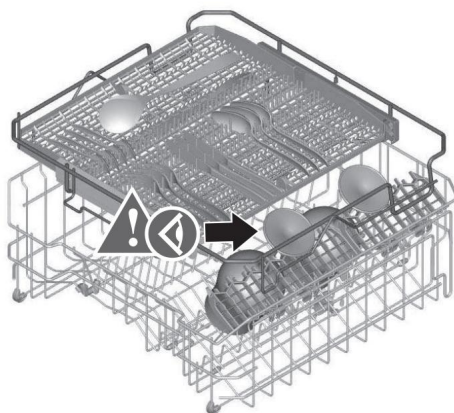
Đang tải dao kéo

Nếu có thể, hãy xếp thìa có tay cầm vào giữa các răng.

Dùng thìa có cán dài hoặc nếu thành thìa nhô lên, hãy đặt ống ngậm vào giữa các răng thìa.



Kính cao: Nâng kính di động lên, bên phải cạnh nhau 2 cm hoặc đẩy vào giữa.



Nguy cơ làm hỏng kính cao!

Nếu những chiếc ly cao đập vào khung ngăn kéo đựng dao kéo, chúng có thể bị hỏng.

6 Vận hành

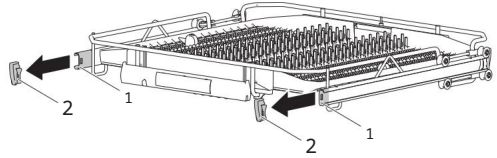
Tháo ngăn kéo đựng dao kéo Ngăn kéo

đựng dao kéo có thể được tháo ra khỏi thiết bị để cho vào và lấy ra.

Kéo giỏ đựng dao kéo ra xa nhất có thể.

Giữ đầu thanh

ray từ bên dư ới 1, dùng ngón trỏ và ngón cái
ấn nút chặn giỏ 2 lên trên. Tháo nút chặn
giỏ 2. Trượt giỏ đựng
dao kéo ra ngoài.

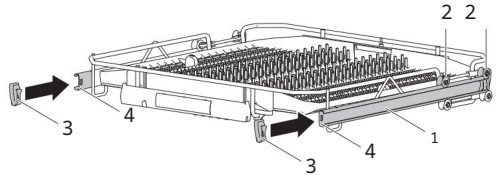


Lắp ngăn kéo dao kéo Kéo dài

thanh ray 1 xa nhất có thể. Đặt con lăn giỏ
trên 2 lên

dư ới ray.

Đẩy nút chặn giỏ 3 vào thanh ray
đầu 4 và ấn chặt.



6 Hoạt động

6.1 Mẹo rửa chén Lưu ý chung

Không nên cho quá nhiều thức ăn vào

giỏ. Nên loại bỏ các đĩa, nồi và chảo có thức ăn cháy khét bám vào
ngâm trong nước trước.

Đổ đầy đồ đựng đồ uống và thực phẩm như cốc, ly, nồi, v.v. bằng nắp đậy
hướng xuống dư ới để nước có thể chảy ra ngoài.

Khi nạp, đảm bảo kính không chạm vào nhau để tránh hư hỏng và nước
đổm.

Khi vệ sinh bộ lọc mỡ của máy hút mùi, hãy chọn chương trình «Intensive» và sử dụng lượng
chất tẩy rửa tối đa.

Tiết kiệm năng lượng và nước

Tải đến công suất tối đa của thiết bị. Không rửa

trước bát đĩa bằng tay. Điều này dẫn đến tăng lượng nước và năng lượng tiết kiệm
sự hấp thụ.

Nếu rửa bát đĩa trong máy rửa chén theo đúng hướng dẫn sử dụng thì thường sẽ tiêu thụ ít
nước và năng lượng hơn so với rửa bằng tay.

Đĩa

Không phải tất cả đồ dùng nhà bếp và bàn ăn đều có thể rửa bằng máy rửa chén.

Làm sạch các bộ phận bằng gỗ hoặc nhựa dễ bị hư hỏng do nhiệt và chất tẩy rửa bột bằng tay.

Đồ gốm có xu hướng nứt hoặc vỡ. Việc in trên thủy tinh và sứ chỉ bền đến một mức độ nào đó và cuối cùng sẽ thời gian có thể trôi qua.

Đồ thủy tinh, tùy thuộc vào loại và chất tẩy rửa được sử dụng, có thể bị đục.

Hãy kiểm tra với nhà cung cấp đồ thủy tinh xem đồ thủy tinh của bạn có thể rửa bằng máy rửa chén hay không.

Áp lực và độ căng trong các loại ly pha lê và đĩa cắt dày có thể gây nứt. Không rửa đĩa có nhãn dán. Nhãn dán có thể bong ra và

làm tắc hệ thống lọc. Các đồ

vật làm bằng bạc, đồng và thiếc có xu hướng đổi màu, chuyển sang màu nâu hoặc đen. Các đồ có xu hướng hình thành trên nhôm. Rửa nhôm riêng hoặc bằng tay.

6.2 Lựa chọn chất tẩy rửa Lưu ý chung



Không sử dụng nước rửa chén! Tạt bột mạnh có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường. Thực hiện theo đúng hướng dẫn về liều lượng được in trên bao bì chất tẩy rửa.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa. Sử dụng liều lượng quá cao hoặc quá thấp có thể gây hư hỏng cho thiết bị. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa phù hợp

với máy rửa chén (dạng viên, dạng bột, dạng gel, chất tẩy rửa kết hợp các sản phẩm).

Tab

Tab phù hợp với các chương trình có nhiệt độ giặt trên 55 °C. Tab có thể không hòa tan đúng cách ở nhiệt độ giặt dưới 55 °C, ảnh hưởng đến hiệu suất giặt của thiết bị.

Sản phẩm làm sạch kết hợp (dạng viên/bột)

Nếu sử dụng các sản phẩm làm sạch kết hợp, khiến việc sử dụng chất tẩy rửa và muối tái sinh trở nên không cần thiết, vui lòng tuân thủ các mẹo sau:

Kiểm tra xem phạm vi độ cứng của nước được nhà sản xuất chất tẩy rửa chỉ định trên bao bì sản phẩm phù hợp với độ cứng của nguồn nước tại địa phương của bạn. Kích hoạt cài đặt người dùng «Tất cả trong 1» (xem trang 34).

- Các chương trình và màn hình được điều chỉnh để phù hợp với việc vệ sinh kết hợp sản phẩm.

Nếu đèn báo nạp lại nhấp nháy, hãy nạp lại muối tái tạo vào bình chứa muối (xem trang 42).

Nếu đèn báo nạp lại nhấp nháy, hãy nạp lại bình chứa chất tẩy rửa bằng chất tẩy rửa (xem trang 43).

Nếu sau khi giặt và sấy, kết quả không như mong muốn: sử dụng các sản phẩm làm sạch thông thường. Hủy kích hoạt cài đặt người dùng «Tất cả trong 1» (xem trang 34).

Nếu có khiếu nại, hãy liên hệ với nhà sản xuất chất tẩy rửa.

6 Vận hành

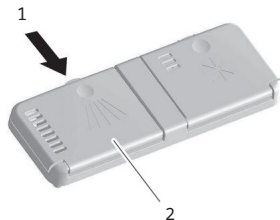
6.3 Thêm chất tẩy rửa



Đảm bảo không có chất tẩy rửa nào lọt vào lỗ khóa cửa. Điều này có thể khiến khóa cửa bị trục trặc.

Bột

Mở ngăn đựng chất tẩy rửa 2 bằng cách đẩy chốt nhả 1 theo hướng mũi tên.

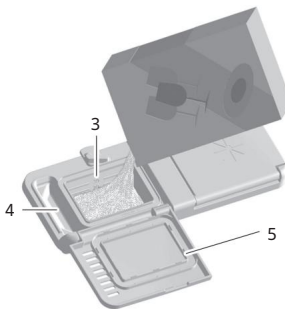


Quan sát vạch mức «20 và 30 ml»

3.

Thêm chất tẩy rửa vào bình đựng chất tẩy rửa. penser. Về liều lượng, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất chất tẩy rửa. Đối

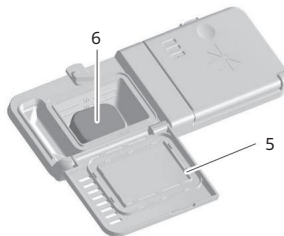
với vết bẩn nặng hơn, hãy thêm khoảng 1 thìa cà phê chất tẩy rửa vào ngăn rửa trước 4. Đóng nắp 5.



Các tab

Đặt thanh 6 phẳng vào ngăn chứa chất tẩy rửa.

Đóng nắp 5.



6.4 Vận hành màn hình Có thể chọn

các chương trình, tùy chọn cài đặt, cài đặt người dùng, chế độ cố định và mục yêu thích bằng cách chạm hoặc nhấn và giữ các nút có liên quan.

Chạm vào một nút Chạm

nhấn vào một nút có thể chọn hoặc đã chọn để thay đổi từ một menu sang cấp cao hơn tiếp theo. hiển thị các chức năng khác trong cùng một menu. kích hoạt các chức năng có thể chọn. hủy kích hoạt các chức năng đã chọn.

Giữ nút nhấn

Giữ một nút nhấn để dễ dàng

lưu chương trình vào mục ưa thích (xem trang 31).



xóa mục yêu thích (xem trang 32).

lấy thông tin về một chức năng (xem trang 35).

sử dụng chương trình ở chế độ cố định (xem trang 30).

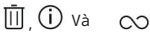
Đối với các chương trình

Giữ nút để chọn chương trình mong muốn, ví dụ: nhấn và giữ cho đến khi các nút xuất hiện trên màn hình bên cạnh chương trình đã chọn.



Đối với mục yêu thích

Giữ nút để chọn mục yêu thích, ví dụ: nhấn cho đến khi các nút xuất hiện trên màn hình bên cạnh mục yêu thích đã chọn.



Để thiết lập các tùy chọn và tất cả các thiết lập của người dùng

Giữ nút cho chức năng mong muốn được nhấn cho đến khi nút xuất hiện trong hiển thị bên cạnh chức năng mong muốn.



6.5 Lựa chọn và bắt đầu một chương trình

Lựa chọn chương trình

Chạm vào màn hình tối.

- Màn hình bắt đầu xuất hiện.

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng quá lễ.

Chạm vào chương trình mong muốn, ví dụ

- Chương trình được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút để thêm tùy chọn cài đặt.

- Một số tùy chọn cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào tùy chọn cài đặt mong muốn, ví dụ

Sử dụng chương trình ở chế độ cố định (xem trang 30) hoặc lưu dự định dạng mục ưa thích (xem trang 31), nếu cần.

Thay đổi lựa chọn chương trình

Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi màn hình bắt đầu xuất hiện.

- Lựa chọn đã thực hiện đã bị hủy bỏ.

Thực hiện lựa chọn mới.

Hủy bỏ lựa chọn chương trình

Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi màn hình bắt đầu xuất hiện.

Đóng cửa thiết bị.

- Màn hình tối đi.

Bắt đầu một chương trình

Sau khi đã thực hiện tất cả các thiết lập cần thiết cho chương trình, hãy đóng ứng dụng cửa an toàn.

- Chương trình bắt đầu ngay lập tức.
- Đèn FunctionLight sẽ sáng tùy theo từng mẫu máy.



Nếu cửa thiết bị không được đóng trong vòng 30 giây, tất cả các mục nhập, ký hiệu và màn hình được xóa; một tín hiệu âm thanh cũng được phát ra. Chương trình phải được khởi động lại.

6.6 Thêm các món ăn phụ



Đĩa và nư ớc có thể nóng. Có nguy cơ gây bỏng!

Mở cửa thiết bị một cách cẩn thận.

- Điều này làm gián đoạn chương trình.
- Chương trình bị gián đoạn sẽ xen kẽ trên màn hình với thông báo «Đóng cửa»

cây xò thoi m.



Xếp bát đĩa vào (xem trang 17).

Đóng cửa thiết bị.

- Chương trình được tiếp tục.

6.7 Hủy chương trình trước thời gian



Các món ăn và nước có thể nóng. Có nguy cơ gây bỏng!

Mở cửa thiết bị một cách cẩn thận.

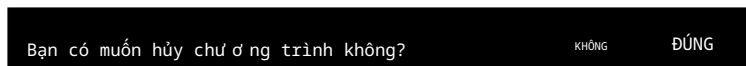
- Điều này làm gián đoạn chương trình.
- Chương trình bị gián đoạn sẽ xen kẽ trên màn hình với thông báo «Đóng cửa»

cây xỏ thỏ m.



Chạm vào nút .

- Trên màn hình xuất hiện thông báo sau:



Chạm vào «CÓ».

- Trên màn hình xuất hiện thông báo: «Chương trình đã bị hủy bỏ.»
- Nước đã được bơm đi.
- Phát ra tín hiệu âm thanh có độ lớn 5x.
- Màn hình tắt.
- Chương trình bị hủy bỏ.

6.8 Dỡ bát đĩa Có thể dỡ bát đĩa

ra khi kết thúc chương trình hoặc khi giai đoạn sấy cuối cùng kết thúc. Để có kết quả sấy tối ưu, khuyến cáo chỉ nên dỡ thiết bị ra sau khi giai đoạn sấy cuối cùng kết thúc.

Kết thúc chương trình và giai đoạn sấy cuối cùng

Khi chương trình hoàn tất, - một tín

hiệu âm thanh 5x sẽ phát ra.

Sau đó, giai đoạn sấy khô cuối cùng bắt đầu:

- Tùy thuộc vào kiểu máy, màn hình sẽ sáng hoặc đèn FunctionLight sẽ nhấp nháy.
- Cửa thiết bị tự động mở.



Đóng cửa thiết bị có thể làm hỏng thiết bị!

Không được đóng cửa thiết bị sau khi mở tự động. Nếu không, bộ mở cửa có thể bị hỏng!

Khi giai đoạn sấy cuối cùng kết thúc, - 3 tín hiệu âm

thanh dài sẽ phát ra. - mức tiêu thụ năng lượng

và nước của chương trình sẽ hiển thị trên màn hình trong khoảng 10 giây. - màn hình tắt. - thiết bị sẽ chuyển sang chế độ tiết

kiệm năng lượng «EcoStandby».

Dỡ đồ trong thiết bị Lấy bát

đĩa ra. Trước tiên, hãy đỡ giỏ đựng đồ ở phía dưới.

Kiểm tra hệ thống lọc định kỳ và vệ sinh nếu cần thiết (xem trang 41).

7 Tùy chọn chương trình

7.1 Khởi động trễ Khởi động trễ

cho phép bạn giặt vào giờ thấp điểm (ví dụ như giờ điện thấp điểm). Có thể cài đặt nhanh sau khi chọn chương trình.

Có thể cài đặt thời gian bắt đầu trễ từ 30 phút đến 24 giờ.

Thiết lập thời gian bắt đầu trễ Trên màn hình

bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng.
Quả lê.

Chọn chương trình mong muốn và bất kỳ tùy chọn cài đặt mong muốn nào (xem trang 27). Chạm vào nút .

Chạm vào nút .  

- Menu bắt đầu bị trì hoãn xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào  hoặc nhấn nút liên tục cho đến khi đạt được thời lượng mong muốn.

Chạm vào "OptiStart" để ngừng bắt đĩa trong thời gian khởi động trễ, nếu cần. Chạm vào nút. 

- Menu tùy chọn cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Thời gian đã chọn sẽ được lưu lại.

Đóng cửa thiết bị.

- Màn hình có thể tối dần tùy theo từng mẫu máy.
- Thời gian thiết lập sẽ đếm ngược.
- Khi thời gian trì hoãn bắt đầu kết thúc, chương trình được chọn sẽ tự động bắt đầu.
- Không có tín hiệu âm thanh nào được phát ra khi kết thúc chương trình.



Có thể chất bắt đĩa vào bất cứ lúc nào trong thời gian bắt đầu trễ.

Hủy chương trình và khởi động bị trì hoãn Mở cửa thiết bị.

Chạm vào nút. Chạm vào «Có».



- Việc bắt đầu và chương trình bị trì hoãn sẽ bị hủy bỏ.

7.2 Chương trình ở chế độ cố định Chỉ có thể sử dụng một

chương trình ở chế độ cố định. Khi cửa thiết bị mở, chương trình sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu và có thể bắt đầu ngay lập tức. Có thể xóa chương trình được sử dụng ở chế độ cố định bất kỳ lúc nào.

Lưu chương trình ở chế độ vĩnh viễn

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng. quá lên.

Giữ nút để chọn chương trình mong muốn, ví dụ: nhấn và giữ  cho đến khi các nút ,  và  xuất hiện trên màn hình bên cạnh chương trình đã chọn.



Chạm vào -  và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.



Bắt đầu một chương trình chế độ cố định

Mở cửa thiết bị.

- Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút .

Đóng cửa thiết bị.

- Chương trình bắt đầu.

Kết thúc chế độ vĩnh viễn

Mở cửa thiết bị.

- Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào nút  và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

- Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn hình.

- Chế độ vĩnh viễn đã kết thúc.

7.3 Yêu thích

Có thể lưu tối đa 8 chương trình có hoặc không có tùy chọn cài đặt dưới dạng mục ưa thích. Các chương trình được lưu dưới dạng mục ưa thích sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu sau chương trình «Eco» và có thể xóa bất cứ lúc nào.

Tạo mục ưa thích mà không cần thiết lập tùy chọn



Chức năng này phù hợp để hiển thị các chương trình trên màn hình bắt đầu không phải là được hiển thị theo mặc định.

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi chương trình mong muốn được áp dụng. quá lên.

Giữ nút để chọn chương trình mong muốn, ví dụ: nhấn và giữ  cho đến khi các nút ,  và  xuất hiện trên màn hình bên cạnh chương trình đã chọn.



Chạm vào -  và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

Chương trình được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình với hình trái tim, ví dụ



Tạo mục ưa thích với các tùy chọn cài đặt

Chọn chương trình cùng với các tùy chọn cài đặt (xem trang 27).



Chạm vào nút trong menu tùy chọn cài đặt.

- Các , và các nút xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào - và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

Chương trình được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình với hình trái tim, ví dụ



Bắt đầu mục ưa thích

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi mục yêu thích mong muốn xuất hiện.

Chạm vào nút để chọn mục yêu thích mong muốn, ví dụ: .

Điều chỉnh các tùy chọn cài đặt theo yêu cầu (xem trang 27).

Sau khi đã thực hiện tất cả các thiết lập cần thiết cho chương trình, hãy đóng ứng dụng cửa an toàn.

- Chương trình bắt đầu ngay lập tức.
- Đèn FunctionLight sẽ sáng tùy theo từng mẫu máy.

Sử dụng mục ưa thích ở chế độ cố định

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi mục yêu thích mong muốn xuất hiện.

Giữ nút để chọn mục yêu thích, ví dụ: nhấn cho đến khi các nút xuất hiện trên , và màn hình bên cạnh mục yêu thích đã chọn.



Chạm vào và xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

- Chương trình được sử dụng ở chế độ cố định sẽ xuất hiện trên màn hình.



Xóa mục yêu thích

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi mục yêu thích mong muốn xuất hiện.

Giữ nút để chọn mục yêu thích, ví dụ: nhấn cho đến khi các nút xuất hiện trên , và màn hình bên cạnh mục yêu thích đã chọn.



Chạm vào nút xác nhận lời nhắc bằng «CÓ».

- Mục yêu thích đã bị xóa.

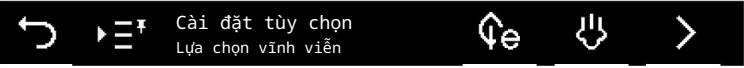
7.4 Lựa chọn cài đặt tùy chọn vĩnh viễn

Chỉ định tùy chọn cài đặt cho từng chương trình

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi «Cài đặt ngữ ời dùng» xuất hiện.

Chọn cài đặt ngữ ời dùng «Tùy chọn cài đặt Lựa chọn cố định» .

- Thiết lập ngữ ời dùng «Tùy chọn cài đặt Lựa chọn vĩnh viễn» xuất hiện.



Chạm vào tùy chọn cài đặt mong muốn, ví dụ .

- Tùy chọn cài đặt được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình với một chốt vẽ, ví dụ .



- Lần tiếp theo khi chọn chương trình, tùy chọn cài đặt đã chọn sẽ tự động được giao cho từng chương trình.

Chọn vĩnh viễn các tùy chọn cài đặt khác khi cần thiết.

Chạm vào nút  để tùy cập menu cài đặt ngữ ời dùng chính.

Tắt tạm thời tùy chọn cài đặt cố định

Chạm vào chương trình mong muốn, ví dụ .

- Chương trình được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút .

- Một số tùy chọn cài đặt sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào tùy chọn cài đặt được chọn vĩnh viễn, ví dụ .

- Tùy chọn cài đặt «Tiết kiệm năng lượng» tạm thời bị tắt đối với «Intensive»  chương trình.

Chọn các tùy chọn cài đặt khác nếu cần.

Bắt đầu chương trình (xem trang 28).



Khi chương trình «Chuyên sâu»  được chọn trong tư ơng lai, tất cả các tùy chọn cài đặt được chọn cố định sẽ xuất hiện lại.

7 Tùy chọn chương trình

7.5 Khóa chống trẻ em Kích hoạt

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi ngữ cảnh cài đặt «Chống trẻ em khóa» xuất hiện.

Chạm vào nút. Chạm vào nút.

nút.

- Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình: «Để kích hoạt hoặc mở khóa khóa an toàn cho trẻ em, vui lòng nhập mã 3221 ngữ cảnh lại.» Chạm vào nút để xác nhận tin nhắn.
- Trờ nhập mã sẽ xuất hiện trên màn hình.



Nhập mã như được cung cấp trong phần «Cài đặt ngữ cảnh dùng thử dùng» (xem trang 16).

- Khóa an toàn trẻ em đã được kích hoạt.

Vận hành khi chức năng khóa an toàn trẻ em được kích hoạt

Chức năng khóa an toàn trẻ em phải được hủy bỏ trước khi có thể chọn chương trình.

Tuy nhiên, có thể truy xuất dữ liệu EcoManagement mà không cần phải mở khóa an toàn cho trẻ em. Mở cửa thiết bị.

- Trờ nhập mã sẽ xuất hiện trên màn hình.

Nhập mã như được cung cấp trong phần «Cài đặt ngữ cảnh dùng thử dùng» (xem trang 16).

- Thiết bị đã được mở khóa.
- Thiết bị có thể hoạt động bình thường.

Vô hiệu hóa

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi ngữ cảnh thiết lập «Chống trẻ em khóa» xuất hiện.

Chạm vào nút. Chạm vào nút.

nút.

- Khóa an toàn trẻ em đã bị vô hiệu hóa.

7.6 Tắt cả trong 1

Kích hoạt

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi cài đặt ngữ cảnh dùng thử dùng được sử dụng «Tắt cả trong 1» xuất hiện.

Chạm vào nút. Chạm vào nút.

- «Tắt cả trong 1» được kích hoạt. Chạm vào nút để truy cập màn hình bắt đầu.

vào Thêm chất tẩy rửa kết hợp (xem trang 26). Chọn một chương trình (xem trang 27).

Hủy kích hoạt

Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi cài đặt ngữ cảnh dùng thử dùng được sử dụng «Tắt cả trong 1» xuất hiện.

Chạm vào nút. Chạm vào nút.

- «Tắt cả trong 1» đã bị vô hiệu hóa. Chạm vào nút để truy cập màn hình bắt đầu.

7.7 Bảo vệ chống xóa Trên

màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi người dùng thiết lập «Bảo vệ chống xóa» xuất hiện.

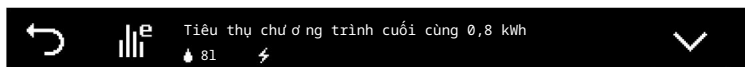
Chạm vào nút.

- Màn hình bị khóa trong 10 giây.
- Màn hình bây giờ có thể được vệ sinh.
- Hiển thị thời gian đếm ngược đến khi mở khóa màn hình.
- Màn hình bắt đầu xuất hiện ngay khi màn hình được mở khóa.

7.8 Quản lý sinh thái

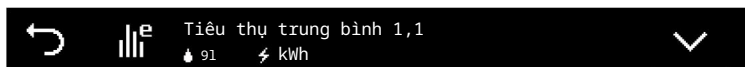
Chạm vào nút.

- Mức tiêu thụ điện năng và dự đoán của chương trình cuối cùng sẽ hiển thị trên màn hình.



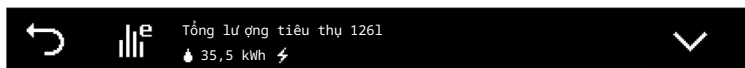
Chạm vào nút.

- Mức tiêu thụ năng lượng và dự đoán trung bình của 25 chương trình gần đây nhất xuất hiện trong màn hình hiển thị.



Chạm vào nút một lần nữa.

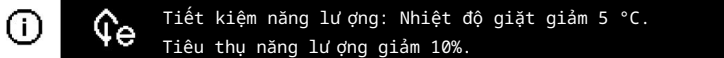
- Tổng lượng năng lượng và dự đoán tiêu thụ của 25 chương trình gần đây nhất xuất hiện trong trung bày.



7.9 Thông tin

Giữ nút cho chức năng mong muốn được nhấn cho đến khi nút xuất hiện thông tin hiển thị bên cạnh chức năng mong muốn. Chạm vào nút.

- Mô tả về chức năng sẽ xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút để thông tin.

8 V-ZUG Trang chủ

8.1 Điều kiện

Phải đáp ứng các điều kiện sau để sử dụng đầy đủ V-ZUG-Home: Truy cập internet và Google PlayTM Store / App Store® Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng được kết nối với mạng gia đình Yêu cầu hệ thống đối với điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng: từ Android 6.0 hoặc từ iOS 11.0 WLAN/Wi-Fi đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: 2,4 GHz 802.11 b/g/n



Google PlayTM là nhãn hiệu của Google Inc.



Apple và logo Apple là thương hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. App Store® là nhãn hiệu dịch vụ của Apple Inc.

8.2 Thiết lập ban đầu



Khi thiết lập kết nối, hãy đứng gần thiết bị gia dụng và chuẩn bị sẵn mặt khẩu cho mạng không dây.

Cài đặt ứng dụng

Bật Bluetooth và xác định vị trí trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

Tìm kiếm «V-ZUG» trên Google PlayTM Store hoặc App Store®. Cài đặt và mở Ứng dụng V-ZUG.

Bật chế độ V-ZUG-Home trên thiết bị Đặt thành chế độ «Hiển thị» hoặc «Vận hành» trong «V-ZUG-Home» trong cài đặt người dùng.

Kết nối thiết bị với mạng gia đình Trong ứng dụng V-ZUG, hãy thêm thiết bị gia dụng.

- Yêu cầu ghép nối Bluetooth sẽ xuất hiện trong Ứng dụng V-ZUG.
- Mã PIN gồm 6 chữ số sẽ xuất hiện trên màn hình của thiết bị gia dụng. Nhập mã PIN gồm 6 chữ số vào Ứng dụng V-ZUG và xác nhận yêu cầu ghép nối Bluetooth.
- Tên của WLAN/Wi-Fi đang hoạt động sẽ xuất hiện trong Ứng dụng V-ZUG và sau đó bạn được nhắc nhập mật khẩu WLAN/Wi-Fi. Nhập mật

khẩu WLAN/Wi-Fi.

- Thiết bị gia dụng được kết nối với mạng WLAN/Wi-Fi đang hoạt động.



Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về V-ZUG-Home và tình trạng còn hàng tại home.vzug.com hoặc trong Hướng dẫn sử dụng V-ZUG-Home.

9 Cài đặt ngữ ời dùng

9.1 Thay đổi cài đặt ngữ ời dùng Cài đặt ngữ ời dùng

Có thể được thay đổi bất kỳ lúc nào. Trên màn hình bắt đầu, chạm vào nút nhiều lần cho đến khi «Cài đặt ngữ ời dùng» xuất hiện. Chạm vào nút.

- Menu cài đặt ngữ ời dùng xuất hiện trên màn hình.



Chạm vào nút nhiều lần cho đến khi cài đặt ngữ ời dùng mong muốn xuất hiện. Chạm vào cài đặt ngữ ời dùng mong muốn.

- Cài đặt ngữ ời dùng được chọn sẽ hiển thị màu trắng.

Thực hiện cài đặt mong muốn.

Chạm vào nút để truy cập menu cài đặt ngữ ời dùng chính.

9.2 Tổng quan về cài đặt ngữ ời dùng

	Ngôn ngữ	Lựa chọn
Ngôn ngữ hiển thị có thể thay đổi được. Có nhiều ngôn ngữ khác nhau để lựa chọn.		Tiếng Anh (.)
	Độ sáng	Lựa chọn
Độ sáng của màn hình có thể thay đổi bằng các nút và . Có năm mức độ sáng khác nhau để lựa chọn.		Mức 1: rất tối Mức 2: tối Mức 3: trung bình (cài đặt gốc) Mức 4: sáng Mức 5: rất sáng
	Tín hiệu và âm thanh	Lựa chọn
Có 2 loại tín hiệu hoặc âm báo: âm báo nút và tín hiệu âm thanh. Âm báo nút được phát ra khi chạm vào nút. Tín hiệu âm thanh được phát ra khi chương trình kết thúc, khi giải đoạn sảy cuối cùng kết thúc và trong trường hợp trực tiếp. Độ lớn của cả tín hiệu và âm báo có thể được thay đổi hoặc tắt. Có hai mức độ âm báo khác nhau để lựa chọn.		 : Tắt  : Thấp (cài đặt gốc)  : Cao



Thiết lập tùy chọn Lựa chọn vĩnh viễn

Lựa chọn

Chạm vào tùy chọn cài đặt để tự động gán nó cho từng chương trình (xem trang 33).

Các tùy chọn cài đặt «Tiết kiệm năng lượng» và «SteamFinish» không được kích hoạt cho chương trình «Xả nước».

- Tiết kiệm năng lượng
- Hoàn thiện bằng hơi nước *
- Tải trọng một phần
- Bắt đầu bị trì hoãn
- Rửa sạch
- Khô Thêm

* Tùy thuộc vào mô hình



Liều lượng chất rửa

Lựa chọn

Liều lượng chất tẩy rửa được tự động điều chỉnh theo tải và độ cứng của nước. Nếu kết quả sấy khô không đạt yêu cầu, liều lượng có thể được thiết lập thủ công ở một trong 12 cấp độ. Có thể tắt liều lượng chất tẩy rửa.

- Tự động (cài đặt gốc)
- Cấp độ 1-12
- Tắt



Độ cứng của nước

Lựa chọn

Đơn vị độ cứng của nước có thể được thiết lập thành «°fH» hoặc «°dH». Cài đặt độ cứng của nước có thể là thay đổi để phù hợp với điều kiện địa phương. Liên hệ với cơ quan quản lý nước địa phương hoặc xem www.trinkwasser.ch để biết thông tin có liên quan.

- °fH: Độ cứng của Pháp (cài đặt gốc: 26-30)
- °dH: Độ cứng của Đức

	Mềm mại			Trung bình			Cứng			Rất khó		
°fH 0-	6-	11-	16-	21-	26-	31-	36-	41-	51-	61-	71-	81-
5	10	15	20	25	30	35	40	50	60	70	80	120
°dH 0-	4-	7-	10-	13-	15-	17-	20-	23-	28-	33-	39-	45-
3	6	9	12	14	16	19	22	27	32	38	45	65



°C/°F Đơn vị nhiệt độ

Lựa chọn

Đơn vị nhiệt độ có thể được hiển thị bằng «°C» hoặc «°F».

- °C: Độ C (cài đặt tại nhà máy điều)
- °F: Độ Fahrenheit



Chiếu sáng nội thất

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngư ời dùng được kích hoạt, từ một số góc mở cửa bên trong được chiếu sáng trong khoảng thời gian đã đặt. Có năm khoảng thời gian khác nhau có sẵn để lựa chọn.

- Đã kích hoạt (cài đặt gốc: 10 phút)
- Đã vô hiệu hóa



Chức năngÁnh sáng *

Lựa chọn

Độ sáng của ánh sáng cửa

khoảng cách có thể đư ợc thay đổi hoặc vô hiệu hóa bằng cách sử dụng + và các nút. Ba cấp độ khác nhau của

độ sáng có thể lựa chọn.



Đã kích hoạt (cài đặt gốc: Mức 2)



Đã vô hiệu hóa

* Tùy thuộc vào mô hình



Máy mở cửa tự động

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, thiết bị cửa mở tự động một chút trong

giai đoạn sấy và sấy cuối cùng để tiết kiệm năng lượng. Nếu cài đặt ngư ời dùng bị vô hiệu hóa, chương trình thời gian đư ợc kéo dài thêm 10 phút.



Đã kích hoạt (cài đặt gốc)



Đã vô hiệu hóa



Hoạt động và góc cửa

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, màn hình sẽ bị khóa và không thể vận hành khi cửa

góc mở lớn hơn 46° để

ngăn chặn bất kỳ cài đặt nào vô tình

đã thay đổi.



Đã kích hoạt



Đã tắt (cài đặt gốc)



Chế độ chờ tự động

Lựa chọn

Nếu cài đặt ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, thông tin trong màn hình sẽ tắt khi kết thúc chương trình. Nếu cài đặt ngư ời dùng bị vô hiệu hóa, thông tin có thể đư ợc hiển thị bằng cách vận hành cửa thiết bị. Nhấn bất kỳ nút nào và màn hình sẽ tắt.



Đã kích hoạt (cài đặt gốc)



Đã vô hiệu hóa



Trang chủ V-ZUG

Lựa chọn

Với V-ZUG-Home, bạn có thể truy cập các thiết bị của mình qua Ứng dụng V-ZUG để, ví dụ, truy xuất lại và thay đổi cài đặt ngư ời dùng hoặc truy xuất nhiều số liệu thống kê khác nhau về ứng dụng gia đình của bạn tổ tiên.



Đã kích hoạt



Đã tắt (cài đặt gốc)



Thông tin thêm về V-ZUG-Home và tình trạng còn hàng có thể đư ợc tìm thấy tại home.vzug.com hoặc trong Hư ớng dẫn sử dụng V-ZUG-Home.



Quản lý sinh thái

Lựa chọn

Nếu cài đặt của ngư ời dùng đư ợc kích hoạt, EcoManagement sẽ cung cấp thông tin về năng lượng và lượng nư ớc tiêu thụ của thiết bị. Với «De-lete» tất cả các giá trị tiêu thụ đư ợc đặt lại thành

«0».



Đã kích hoạt (cài đặt gốc)



Xóa bỏ



Đã vô hiệu hóa

10 Chăm sóc và bảo dưỡng

	Kết nối nước nóng	Lựa chọn
Nếu thiết bị có kết nối nước nóng và cài đặt được kích hoạt, sử dụng tối ưu là được làm từ nguồn nước nóng có sẵn.		☒ : Đã kích hoạt  : Không có sự ô nhiễm ☒ : Đã tắt (cài đặt gốc)
Đổi với cài đặt «Không sưởi ấm»: chỉ bật nếu nước đầu vào là 60° C. Các món ăn có thể không khô hoàn toàn vào cuối chương trình. Để bát đĩa trong thiết bị (ví dụ qua đêm) để khô.		
	Xóa mục yêu thích	Lựa chọn
Chạm vào «Xóa» và  nhận lời nhắc để xóa tất cả mục yêu thích.		 : Đang xóa
	Cài đặt tại nhà máy	Lựa chọn
Với «CÓ», tất cả các thiết lập của người dùng được đặt lại về cài đặt gốc.		CÓ KHÔNG
	Cài đặt dịch vụ	
Cài đặt dịch vụ chỉ có sẵn để sử dụng bởi nhân viên phục vụ.		

10 Chăm sóc và bảo dưỡng

10.1 Vệ sinh bên trong và bên ngoài

Vệ sinh nội thất

Sử dụng đúng liều lượng chất tẩy rửa sẽ tự động làm sạch bên trong thiết bị. Thiết bị cũng nên được vệ sinh thêm hai lần một năm bằng máy rửa chén sạch hơn.

Thực hiện theo hướng dẫn sử dụng chất tẩy rửa máy rửa chén.

Chọn chương trình «Intensive» vì chất tẩy rửa máy rửa chén hoạt động hiệu quả hơn ở nhiệt độ cao hơn.

Vệ sinh bên ngoài

Không sử dụng chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc ăn mòn.

Không sử dụng miếng cọ rửa, len thép, v.v. vì chúng có thể làm hỏng bề mặt.

Loại bỏ ngay lập tức bất kỳ chất bẩn hoặc dung dịch tẩy rửa dư thừa nào. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa quid hoặc nước lau kính.

Chỉ lau sạch bề mặt bằng vải mềm, ẩm - đối với bề mặt kim loại, chà theo hướng

sự hình thành của các dư thừa đánh bóng.

Lau sạch bằng điều khiển bằng khăn ẩm và sau đó lau khô. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa chất lỏng hoặc nước lau kính.

Thường xuyên vệ sinh gioăng cửa và các cạnh bằng vải mềm, ẩm.

10.2 Vệ sinh cánh phun Cánh

phun phía trên

Tháo giỏ trên. Tháo chốt lưu ỡi

lê 1 theo hướng ngược chiều kim đồng hồ và tháo ra.

Tháo tay phun 2 ra khỏi trục và rửa sạch dư ỡi vôi nư ớc.

Kiểm tra vôi phun.

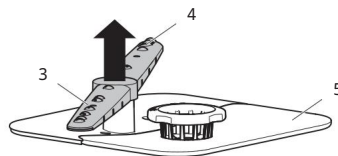
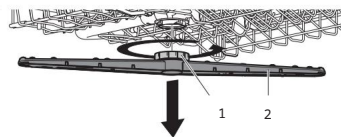
Hạ thấp cánh tay phun

Giữ cánh tay phun 3 ở giữa và kéo mạnh lên-phụ ỡng.

Rửa sạch tay phun dư ỡi vôi nư ớc chảy.

Kiểm tra vôi phun 4.

Vệ sinh hệ thống lọc 5 và bộ lọc thô (xem trang 41).



10.3 Vệ sinh hệ thống lọc



Chỉ sử dụng vật liệu mềm để vệ sinh bên dư ỡi hệ thống lọc. Không bao giờ sử dụng vật bằng kim loại.

Hệ thống lọc lắp ráp không đúng cách có thể khiến thiết bị hoạt động không bình thường.

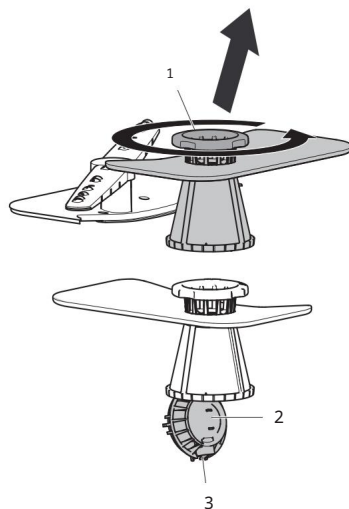
Mở cửa thiết bị và kéo đáy dư ỡi ra.
là.

Tháo hệ thống lọc trong bộ lọc mịn 1 trong một
theo chiều kim đồng hồ và tháo ra.

Mở bộ lọc thô 2 bằng cách nhấn vào chốt đóng 3 và làm sạch hệ thống
lọc dư ỡi vôi nư ớc chảy bằng bàn chải.

Loại bỏ mọi mảnh vụn thô. Thay

thế hệ thống lọc và xoay bộ lọc mịn 1 hết cỡ theo chiều kim đồng hồ.



10.4 Nạp lại muối tái sinh

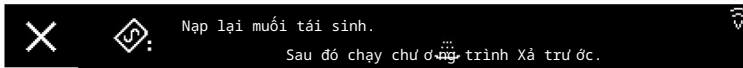


Không bao giờ đổ chất tẩy rửa vào bình chứa muối!

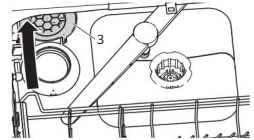
Khi nguồn cung cấp muối tái sinh cạn kiệt, thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình:



đèn báo nạp lại nhấp nháy và

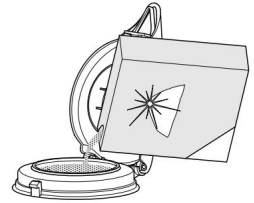


Mở hộp muối tái sinh. Mở cửa thiết bị và tháo giỏ đựng phía dưới. Mở nắp 3 trên bình chứa muối bằng cách nâng tay cầm lên.



Chỉ dành cho lần thiết lập ban đầu: Đầu tiên, thêm 1 lít nước. Đổ đầy 1 kg muối tái sinh tiêu chuẩn. Lau sạch muối thừa xung quanh mép muối hồ chứa.

Đóng nắp 3 trên bình chứa muối và lắp chốt cửa.



Chạy chương trình «Rửa trừ» mà không cần bát đĩa để bảo vệ thiết bị khỏi bị ăn mòn do lượng muối dư thừa.

Tiêu thụ muối tái sinh ước tính Tiêu thụ muối tái sinh phụ thuộc

vào độ cứng của nguồn nước. Độ cứng của nước càng thấp thì số chu kỳ rửa trên một kg muối tái sinh càng nhiều.

Chu kỳ rửa cho mỗi kg muối ∞ 680 360 250 150 125 100 85 60 45 35 28 20

Độ cứng của nước theo chuẩn Pháp (°fH)	0-	6-	11-	16-	21-	26-	31-	36-	41-	51-	61-	71-	81-
	5	10	15	20	25	30	35	40	50	60	70	80	120
Độ cứng của nước Đức (°dH)	0-	4-	7-	10-	13-	15-	20-	23-	28-	33-	39-	45-	65-
	3	6	9	12	14	16	19	22	27	32	38	45	65

10.5 Đổ đầy chất tẩy rửa



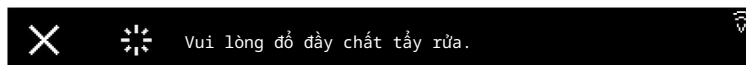
Không bao giờ đổ chất tẩy rửa vào bình chứa chất xả! Lau sạch bất kỳ chất xả nào bị đổ.
 Nguy cơ tạo bọt. Thực hiện theo hướng dẫn và cảnh báo an toàn của nhà sản xuất.

Chất tẩy rửa ngăn ngừa vết nước đọng sau khi xả lần cuối (xả bằng chất tẩy rửa).

Khi hết chất tẩy rửa, màn hình sẽ hiển thị thông báo:



đèn báo nạp lại nhấp nháy và sau đây

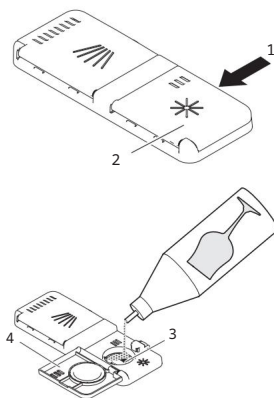


Mở bình chứa chất tẩy rửa 2 bằng cách đẩy chốt xả 1 theo hướng mũi tên.

Đổ đầy chất tẩy rửa đến vạch «tối đa» số 3 (1,3 dl = khoảng 35 chu kỳ giặt).

Đóng nắp 4.

Lau sạch bất kỳ chất tẩy rửa nào bị đổ.



11 Xử lý sự cố

Bạn có thể tự mình khắc phục được các lỗi sau. Nếu không, hãy ghi lại lỗi
tên nhãn đầy đủ và số sê-ri (SN), có thể tìm thấy trên giấy tờ tùy thân
đĩa và gọi đến Dịch vụ Khách hàng.

11.1 Thông báo lỗi

Trong trường hợp có thông báo lỗi, hãy làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển. Sau
khắc phục sự cố, chạm vào . Thiết bị có thể hoạt động bình thường trở lại.

Trong trường hợp xảy ra sự cố, tín hiệu âm thanh sẽ phát ra trong vòng 1 phút.

Trư ng bày	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
A0 Tạo bọt?	Chất tẩy rửa tạo bọt cao đã đư ợc sử dụng. Chất tẩy rửa bị đổ. Nư ớc rửa chén đã đã sử dụng.	Lau sạch chất tẩy rửa bị đổ bằng vải. Loại bỏ bọt với khoảng 1 dl dầu ăn. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Chạy chư ơ ng trình «Rửa  chuy ến ngày trư ớc».
A1 Kiểm tra hệ thống lọc	Hệ thống lọc không đư ợc lắp vào. Hệ thống lọc không đầy đủ đư ợc khóa tại chỗ.	Vệ sinh hệ thống lọc và lắp lại đúng cách. Xoay bộ lọc mịn hết mức có thể theo chiều kim đồng hồ (xem trang 41).
A2 Kiểm tra đư ờ ng ra nư ớc	Hệ thống lọc bị tắc hư ớ ng tắc. Ổng thoát nư ớc bị cong hoặc bị gập. Bơ m xả hoặc xả bẫy đã bị chặn. Tạo bọt quá mức do để rửa sạch chất thải bị đổ ra.	Làm sạch hệ thống lọc (xem trang 41). Sửa lỗi. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Khởi động lại chư ơ ng trình.
A9 Kiểm tra nguồn nư ớc đầ u vào	Vòi nư ớc đã tắt. Bộ lọc nư ớc đầ u vào là bị chặn. Sự gián đoạn trong nư ớc cung cấp. Áp suất nư ớc quá thấp.	Sửa chữa sự cố hoặc đợi cho đến khi nguồn cung cấp nư ớc đư ợc khôi phục. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ✓ Khởi động lại chư ơ ng trình.
F8 / E18 xem hư ớ ng dẫn / SN XXXXXXXXXXXX	Nư ớc uống nóng hơ n hơ n 79 °C (nư ớc nóng sự liên quan).	Yêu cầu thợ sửa ống nư ớc giảm nhiệt độ của nguồn nư ớc đầ u vào.

Hiện thị	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
F. /E. xem hướng dẫn / SN XXXXX XXXXXX	Nhiều tình huống có thể dẫn đến một thông điệp «F» cây xô thơm.	Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ▽ Nếu thông báo lỗi vẫn tiếp diễn: Tắt nguồn điện trong khoảng 1 phút. Bật lại nguồn điện lại. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ▽ Khởi động lại chương trình. Nếu lỗi xuất hiện lần nữa, hãy lưu ý xuống thông báo lỗi và SN. Tắt vòl nư ớc và nguồn điện cung cấp. Gọi đến dịch vụ khách hàng.
Cái. /Cái. xem hướng dẫn	Kết nối điện bị lỗi. Quá áp.	Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ▽ Nếu thông báo lỗi vẫn tiếp diễn: Tắt nguồn điện trong khoảng 1 phút. Bật lại nguồn điện lại. Hủy thông báo lỗi bằng cách nhấn nút. ▽ Khởi động lại chương trình. Nếu lỗi xuất hiện lần nữa, hãy lưu ý xuống thông báo lỗi và SN. Tắt nguồn điện. Có hệ thống điện đư ợc kiểm tra bởi một chuyên gia.

11.2 Các vấn đề có thể xảy ra khác

Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Thiết bị sẽ không bắt đầu.	Có thể có một số lý do cho việc này.	Đóng cửa thiết bị. Cắm phích cắm vào ổ cắm điện. Kiểm tra cầu chì hoặc cầu dao điện. Xem phần «Hoạt động với khóa chống trẻ em đư ợc kích hoạt» (xem trang 34). Nếu thiết bị vẫn không khởi động: hãy gọi Dịch vụ khách hàng.

11 Xử lý sự cố

Vấn đề	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Một điều khó chịu mùi có xu hướng đến từ thiết bị.	Có thể có một số lý do cho việc này.	Làm sạch hệ thống lọc (xem trang 41). Chọn một chương trình mạnh hơn. Đổ đầy đủ muối vào bình chứa muối tái sinh (xem trang 42).
Hiện thị thời gian đóng băng trong tối đa 4 phút tại be- bắt đầu chương trình hoặc trong quá trình chu trình giặt.	Máy làm mềm nước đang được xả sạch sau khi quá trình tái tạo pro- cess Thời gian của chương trình và thời gian màn hình đang được điều chỉnh ở mức độ làm bản hàng hóa.	Không cần thực hiện hành động nào.
Tiêu thụ Quản lý sinh thái giá trị hiển thị quá cao.	Các giá trị có thể thay đổi tùy theo chương trình, tải, chức năng bổ sung và cài đặt người dùng. Độ chính xác của các giá trị được xác định bởi thiết bị phải tuân theo sự phân tán kỹ thuật điển hình.	Kiểm tra cài đặt người dùng đã chọn và điều chỉnh khi cần thiết (xem trang 37). Kiểm tra các tùy chọn cài đặt đã chọn và điều chỉnh khi cần thiết (xem trang 15).

11.3 Kết quả giặt không đạt yêu cầu

Vấn đề	Giải pháp
Các món ăn không phải là lau dọn.	Chọn một chương trình mạnh hơn. Xếp hàng vào giỏ theo cách khác nhau (xem trang 17), tránh điểm mù. Làm sạch hệ thống lọc và lắp lại đúng cách (xem trang 41). Kiểm tra xem cánh phun có bị tắc hoặc bắn không (xem trang 41). Sử dụng lượng chất tẩy rửa phù hợp hoặc sử dụng loại chất tẩy rửa khác chất tẩy rửa (xem trang 25). Đặt độ cứng của nước phù hợp trong cài đặt của người dùng (xem trang 37). Đổ đầy muối tái sinh vào bình chứa muối (xem trang 42).

Vấn đề	Giải pháp
Có một lớp màng trắng trên bát đĩa.	Vệ sinh thiết bị bằng chất tẩy rửa máy rửa chén. Đổ đầy muối tái tạo vào bình chứa muối (xem trang 42) và chạy chương trình «Rửa sơ bộ» mà không cần bát đĩa.  Sử dụng đúng lượng chất tẩy rửa hoặc sử dụng loại chất tẩy rửa khác (xem trang 25). Đổ đầy chất tẩy rửa vào bình chứa chất tẩy rửa (xem trang 43). Tăng liều lượng chất tẩy rửa trong cài đặt của người dùng (xem trang 37). Đặt độ cứng của nước phù hợp trong cài đặt của người dùng (xem trang 37). Nếu không sử dụng chất tẩy rửa «All in 1», hãy chuyển sang  tất trong người dùng chế độ «All in 1» (xem trang 34).
Có những vết hoặc đốm trắng đục trên đĩa.	Giảm liều lượng chất tẩy rửa trong cài đặt của người dùng (xem trang 37).
Các món ăn bị ướt và xỉn màu hoặc có vết nước trên đó.	Đổ đầy bình chứa chất tẩy rửa bằng chất tẩy rửa (xem trang 43). Tăng liều lượng chất tẩy rửa trong cài đặt của người dùng (xem trang 37). Sử dụng chất tẩy rửa khác. Không mở cửa thiết bị cho đến khi kết thúc chương trình khi có tín hiệu âm thanh 3x phát ra và màn hình hoặc đèn FunctionLight tắt (tùy theo kiểu máy).
Có vết gỉ sét trên các vật dụng được giặt.	Rỉ sét bắt nguồn từ một nguồn khác, ví dụ như dao kéo, chảo, ống nước. Thiết bị được làm bằng thép không gỉ. Đổ đầy muối tái sinh vào bình chứa muối (xem trang 42) và chạy chương trình «Rửa sơ bộ» mà không cần bát đĩa. Kiểm tra xem  tay phun có bị tắc hoặc bẩn không
Chất tẩy rửa không được hòa tan hoàn toàn.	(xem trang 41). Sử dụng loại chất tẩy rửa khác. Kiểm tra nắp ngăn đựng chất tẩy rửa. Kiểm tra xem hệ thống lọc có bị tắc không và vệ sinh nếu cần. (xem trang 41)
Có sự đổi màu- ing của giỏ và các bộ phận nhựa bên trong ứng dụng anne.	Các đĩa vẫn còn thức ăn thừa bị đổi màu (ví dụ như sốt cà chua hoặc cà ri) hoặc dao kéo bằng bạc đã được rửa sạch. Sự đổi màu có thể mờ dần sau một vài chu kỳ rửa.

11.4 Trong trường hợp mất điện Bất kỳ chương trình

nào đang chạy sẽ bị gián đoạn. Sau khi nguyên nhân gây ra lỗi nguồn điện được giải quyết, chương trình sẽ được tiếp tục. Hệ thống chỉ báo lỗi bị gián đoạn.

12 Phụ kiện và phụ tùng thay thế

Vui lòng cung cấp tên model, số model và loại thiết bị khi đặt hàng linh kiện.

12.1 Phụ kiện



Giỏ đựng dao kéo «Nhỏ»



Giỏ đựng dao kéo «Lớn»



Giá đỡ



Bộ 4 chấu dễ dàng



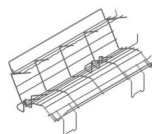
Giỏ đựng dao kéo Vario



Chèn cho kính



Giỏ đựng kính phía dư ới



Hỗ trợ cốc

12.2 Phụ tùng thay thế



Hệ thống lọc

Thời hạn tối thiểu để có phụ tùng thay thế: 10 năm sau khi sản xuất có sẵn trên thị trường của thiết bị cuối cùng với loại chỉ định này
Bạn có thể mua thêm phụ tùng thay thế tại cửa hàng phụ tùng thay thế tại www.vzug.com.

13 Dữ liệu kỹ thuật

Kích thước	Tin nhắn 55	Tin nhắn 55	EURO60	EURO60
		Chiều cao bổ sung		Chiều cao bổ sung
Chiều cao thiết bị (bao gồm tấm trượt 3 mm)	756mm	827mm	756mm	827mm
Chiều cao thiết bị (bao gồm bộ có thể điều chỉnh)	-	845-893mm	780-828mm	845-893mm
Chiều rộng thiết	546mm	546mm	596mm	596mm
bị Chiều sâu thiết	572mm	572mm	572mm	572mm
bị Trọng lượng thiết bị	42-48kg	42-48kg	42-48kg	42-48kg

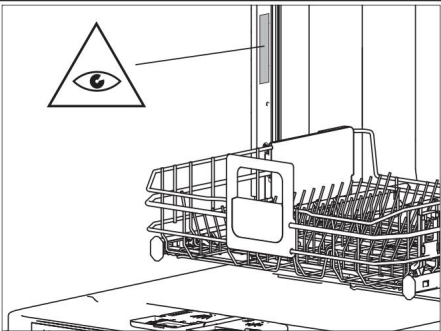
Hệ thống ống nước trong

Nước lạnh hoặc nước nóng lên	G ¾"
đến 60 °C: Áp suất cấp nước cho	0,1-1,0 MPa (1-10 bar)
phép: Chiều cao bơm tối đa:	1,2 phút

Kết nối điện

Dữ liệu kết nối điện có thể được tìm thấy trên tấm biển nhận dạng:

- Mở cửa thiết bị.
- Biển số nhận dạng được đặt ở phía bên trái trên cạnh của bồn tắm.



Điều kiện môi trường xung quanh

Nhiệt độ môi trường tối thiểu	+10 °C
-------------------------------	--------

Yêu cầu bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng kể từ khi thiết bị được lắp đầu tiên được đưa vào sử dụng.

13.1 Khái niệm an toàn Khi có

điện đến thiết bị, bộ điều khiển điện tử sẽ theo dõi thiết bị. Bất kỳ sự cố nào đều được chỉ ra bằng thông báo lỗi.

13.2 Bảo vệ tràn



Hệ thống chống tràn không hoạt động khi mất điện. Tắt vòi nước khi không sử dụng trong thời gian dài.

Bộ điều khiển điện tử theo dõi mức nước trong thiết bị. Trong trường hợp trực trực, bơm xả sẽ bật, dừng cung cấp nước cho thiết bị.
anne.

13.3 Thông tin sản phẩm theo Quy định EU 2019/2017 Dữ liệu cụ thể về thiết bị được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm châu Âu về nhãn năng lượng (EPREL). Để xác định thiết bị: quét mã QR trên nhãn năng lượng và theo liên kết hoặc thay thế nhập thủ công ký hiệu «Loại» vào cơ sở dữ liệu EPREL (<https://eprel.ec.europa.eu/>).

Ký hiệu «Loại» được hiển thị trên tấm nhận dạng (xem trang 55). Phiếu sản phẩm cũng có thể được tìm thấy tại www.vzug.com theo các mục tư vấn ứng sản phẩm.

13.4 Lưu ý cho các viện khảo thí Lưu ý cho

các viện khảo thí có thể lấy từ internet: www.vzug.com/testinstitute.

13.5 Đo tiếng ồn Xem phần 'Lưu ý cho

các viện thử nghiệm'.

14 Xử lý

14.1 Bao bì



Không bao giờ cho phép trẻ em chơi với vật liệu đóng gói vì nguy cơ gây thương tích hoặc ngạt thở. Lưu trữ vật liệu đóng gói ở nơi an toàn hoặc vứt bỏ nó trong theo cách thân thiện với môi trường.

14.2 An toàn

Làm cho thiết bị không sử dụng được để tránh tai nạn do sử dụng không đúng cách (ví dụ: thông qua việc trẻ em chơi đùa):

Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Với thiết bị cố định, điều này phải được thực hiện bởi một thợ điện có trình độ. Sau đó cắt dây cáp điện ngang bằng với thiết bị.

Tháo hoặc vô hiệu hóa khóa trên cửa thiết bị.

14.3 Xử lý



Biểu tượng «thùng rác có bánh xe bị gạch chéo» yêu cầu phải thu gom rác thải riêng thiết bị điện và điện tử (WEEE). Các thiết bị như vậy có thể chứa chất nguy hiểm, vật liệu gây hại cho môi trường.

Các thiết bị này phải được giao cho một điểm thu gom được chỉ định để tái chế thiết bị điện và điện tử và không được thải bỏ cùng với rác chừa phân loại.

rác thải sinh hoạt. Và theo cách này, bạn sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương.

Mục lục

MỘT

Tín nhân..... 44

Hủy chức năng

trình..... 29

Tín hiệu âm

thanh..... 37

Tất cả trong

1..... 16, 25

Đang

kích hoạt..... 34

Đang hủy

kích hoạt..... 34

Vứt bỏ

thiết

bị..... 51

Cửa

thiết bị..... 9

Vệ

sinh..... 40

Cài đặt trọng lượng cửa..... 8

Tự động..... 14

Mở cửa tự

động..... 39

Tự động

chở..... 39

Mức tiêu thụ trung

binh..... 16

Hiện

thị..... 35

B

Độ sáng..... 37

Âm

thanh nút..... 37

C

Nút

Hủy.....

11

Khởi động trễ.....

38

Độ C..... 38

Khóa an toàn trẻ em.....

16

Kích hoạt.....

34

Hủy kích hoạt.....

34

Mở khóa.....

34

Sản phẩm vệ sinh kết hợp..... 25

Tất cả trong

1..... 16

Giá

trị tiêu thụ..... 13

Hiện

thị..... 35

Đặt lại.....

39

Giá đỡ cốc.....

48

Dao kéo

Ngăn kéo dao kéo..... 9

Gió

dụng dao kéo lớn..... 9, 48

Đang

tải..... 19,

23

Gió dụng dao kéo nhỏ..... 9, 48

Chèn gió

dụng dao kéo Vario..... 48

D

Chức năng trình khai báo..... 13

Khởi động trễ.....

15

Thêm OptiStart..... 30

Hủy

bỏ..... 30

Cài đặt thời gian..... 30

Chất

tẩy rửa

Thêm..... 26

Kết

hợp..... 16

Lựa

chọn..... 25

Ngăn đúng chất tẩy rửa..... 9, 26

Màn

hình..... 9

Vận

hành..... 26

Mở

khóa..... 34

Bảo vệ lau

sạch..... 16

Vứt

bỏ..... 51

Góc

cửa..... 39

Tay nắm

cửa..... 9

DryPlus..... 16

VÀ

Đề chăm sóc Tiết

kiệm năng lượng..... 15

Kính..... 14

Đề dạng sử dụng..... 18, 20, 48

Eco..... 13

Quản lý sinh thái..... 10, 16

Kích

hoạt..... 39

Hủy kích hoạt.....

39

Hiện thị.....

35

Tiêu thụ năng lượng và nước..... 16

Hiện

thị..... 35

Tiết kiệm năng lượng..... 15

F

Tín nhân F và E..... 44, 45

Cài đặt

góc..... 40

Fahrenheit..... 38

Mức ưa

thích..... 31

Tạo..... 31, 32

Xóa tất cả.....

40

Xóa từng mục..... 27, 32

Lưu..... 27

Bắt đầu.....

32

Sử dụng ở chế độ cố định..... 32

Hệ thống

lọc..... 9, 49

Vệ

sinh..... 41

Ràng gấp xuống..... 17

Fondue..... 15

Độ

cứng của nước theo độ Pháp..... 38

Chức năng ánh

sáng..... 9, 11

Kích

hoạt..... 39

Hủy

kích hoạt..... 39

G

Độ cứng của nước theo tiêu chuẩn Đức..... 38

Kính

Tiết kiệm năng

lượng..... 15

Kính..... 14

Giá đỡ kính..... 21

Khay đựng ly thủy tinh	48 Đang
tái.....	18, 20, 21 Gió đựng ly
thủy tinh phía dư ới.....	48
SteamFinish	15

H

Kết nối nư ớc nóng	40 Vệ
sính.....	15

-

Biển số nhận dạng.....	55 Thông
tín.....	27, 35 Chuyển
sầu.....	14 Nội
thất.....	9 Vệ
sính.....	40 Chiều
sáng.....	38

L

Ngôn ngữ.....	37 Đèn
LED.....	
11 Bộ to.....	37 Gió
hàng dư ới.....	9 Đang
tái.....	18

Tối

Chỉ định mô hình	2
------------------------	---

CÁC

Các thành phần vận hành và hiển thị.....	9
OptiStart.....	16

P

Tái một phần	15 Chế
độ cố định	27, 30
Bột.....	26 Rửa
trư ớc	15 Chư ớ ng
trình	10, 13 Hủy
bỏ.....	29 Thời
lư ợng	13 Kết
thúc	29
Ngắt.....	28 Lựa
chọn.....	27 Bất
đầu.....	28, 32 Sứ
dụng ở chế độ cố định	30

Hỏi

Truy vấn	
55 Chư ớ ng trình nhanh Tải một	
phần.....	15
Nhanh.....	14 Chay
nư ớc rút.....	14

R

Giá đỡ	21, 48
Raclette.....	15

Tiểu thụ muối tái	
sính	42 Nạp
lại.....	42 Thêm
chất	
rửa	43 Định
lư ợng.....	
38 Bình chứa chất rửa.....	9, 43
RinsePlus.....	16

S

Cảnh báo an toàn	
Chung	4 Bình
chứa muối.....	9, 42 Số sê-ri
(SN).....	55 Dịch vụ & hỗ
trợ.....	55 Thỏa thuận dịch
vụ.....	55 Cài đặt dịch
vụ.....	48 Tùy chọn cài
đặt.....	10, 15 Thêm vào mục yêu
thích.....	32 Chọn vính
viễn.....	33, 38 Tắt tạm
thời.....	33 Yêu cầu hệ thống của
điện thoại thông	
minh.....	36 Bắn, nặng Tự
động.....	14 Fondue/
Raclette.....	15 Chuyển
sầu.....	14 Bắn, nhẹ Tự

động.....	14
Nhanh.....	14 Chay
nư ớc rút.....	14
Bắn, bình thư ờng	
Tự động	14
Eco	13 Tay
phun.....	9 Vệ
sính	41
Sprint	14
SteamFinish	15 Biểu
tư ợng.....	4

T

Yêu cầu hệ	
thông máy tính bảng	36
Tab.....	25, 26 Đư n vi
hiệt độ.....	38 Âm
thành.....	37 Tổng mức
tiểu thụ	16 Hiển
thị.....	35
Loại.....	2

TRANG

Tín nhân U và E.....	45 Gió hàng
trên.....	9 Cài đặt
ngư ời dùng.....	10, 37 Điều
chính.....	37

Sử dụng lần đầu tiên..... 8

TRONG

Hiệu lực.....

2 Khay đựng dao kéo Vario..... 48

Ứng dụng V-ZUG..... 36 V-ZUG-

Home..... 36 Đang kích

hoạt..... 39

TRONG

Yêu cầu bảo hành..... 49 Độ cứng

của nư ớc..... 38 Muối tái

tạo..... 42 Bảo vệ lâu

chủi..... 16 Kích

hoạt..... 35

Kết nối WLAN..... 36

15 Dịch vụ & Hỗ trợ



Phần «Khắc phục sự cố» cung cấp cho bạn những mẹo hữu ích về cách tự xử lý những trục trặc nhỏ, giúp bạn tiết kiệm thời gian và công sức gọi thợ kỹ thuật bảo dưỡng cũng như các chi phí phát sinh kèm theo.

Thông tin về bảo hành V-ZUG có thể được tìm thấy tại www.vzug.com Dịch vụ Thông tin bảo hành. Vui lòng đọc kỹ thông tin này.

Vui lòng đăng ký thiết bị V-ZUG của bạn ngay lập tức:

trực tuyến tại www.vzug.com Dịch vụ Đăng ký bảo hành trực tuyến hoặc sử dụng thẻ đăng ký kèm theo.

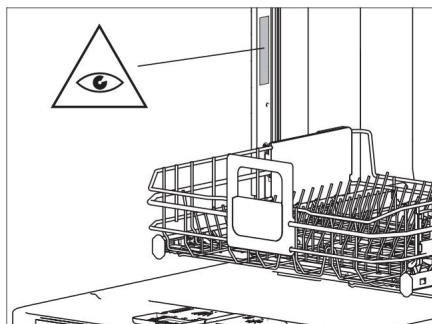
Điều này sẽ cho phép bạn tận dụng được sự hỗ trợ tốt nhất có thể trong trường hợp thiết bị gặp sự cố trong thời gian bảo hành. Bạn sẽ cần số sê-ri (SN) và ký hiệu thiết bị để đăng ký thiết bị của mình. Bạn sẽ tìm thấy chúng trên tấm nhận dạng của thiết bị.

Thông tin thiết bị của tôi:

SN: _____ Thiết bị: _____

Vui lòng chuẩn bị sẵn thông tin về thiết bị này khi liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn bạn. Mở cửa thiết bị.

- Biển báo nhận dạng nằm ở phía bên trái trên mép bên.



Đơn đặt hàng sửa chữa

của bạn Gọi đến số dịch vụ miễn phí 0800 850 850 để liên hệ với trung tâm dịch vụ V-ZUG gần nhất. Bạn có thể sắp xếp một chuyến thăm tận nơi của chúng tôi qua điện thoại nếu bạn muốn.

Các câu hỏi chung, phụ kiện và thỏa thuận dịch vụ V-ZUG sẽ rất vui

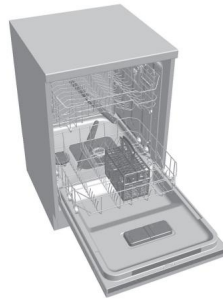
lòng giúp bạn giải đáp mọi thắc mắc chung về hành chính hoặc kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế của bạn và thông báo cho bạn về các thỏa thuận dịch vụ tiến triển của chúng tôi. Bạn có thể liên hệ với chúng tôi bằng cách gọi điện thoại đến số +41 58 767 67 67 hoặc truy cập trang web của chúng tôi tại www.vzug.com.

Hướng dẫn bắt đầu nhanh

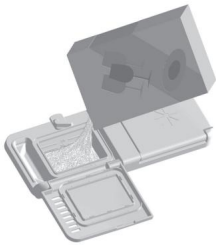
Mở cửa thiết bị



Tải đĩa



Thêm chất tẩy rửa



Chọn chương trình



Đóng cửa thiết bị:
chương trình bắt đầu



Vào cuối quá trình sấy khô cuối cùng:
dỡ bát đĩa



1065810-05

Công ty TNHH V-ZUG, Khu công nghiệp 66, CH-6302 Zug

Điện thoại +41 58 767 67 67, Fax +41 58 767 61 61

info@vzug.com, www.vzug.com

Trung tâm dịch vụ: ĐT. 0800 850 850

